

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CAO SU THỐNG NHẤT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *1.1.1*/CBTT-TRC

Bà Rịa, ngày 21 tháng 05 năm 2026.

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỶ

Kính gửi: - Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

1. Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU THỐNG NHẤT**

- Mã chứng khoán: **TNC**

- Địa chỉ: Số 256, đường 27/4, P. Phước Hưng, TP Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa-Vũng

Tàu

- Điện thoại liên hệ: 02543.823119

Fax: 02543.823120

- E-mail: thongnhat.trc@gmail.com

2. Nội dung thông tin công bố:

Tài liệu Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 .

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 21/05/2026 tại đường dẫn <http://trc.com.vn/quanhecodong.html>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

*Tài liệu đính kèm:
Tài liệu Đại hội đồng Cổ đông
thường niên năm 2026.*



Đại diện tổ chức

Người ủy quyền công bố thông tin

Nguyễn Nhật Thành Lâm



CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU THỐNG NHẤT



CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU THỐNG NHẤT
THONG NHAT RUBBER JOINT- STOCK COMPANY

256, đường 27/4, Phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh
ĐT: 0254 3823119 Fax: 0254 3823120

www.trcbrvt.com.vn



ISO 9001:2015



TCVN 3789 T 2016



ISO 14001:2015



VietGAP

TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN

NĂM 2026

Tháng 05 năm 2026



CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU THỐNG NHẤT

Số: 250/TB-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bà Rịa, ngày 21 tháng 05 năm 2026.

THÔNG BÁO

Về việc mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất trân trọng thông báo và kính mời Quý cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, cụ thể như sau:

1. Thời gian tổ chức: Khai mạc vào lúc 9h00', ngày 23/6/2026 (Thứ ba).

2. Địa điểm tổ chức: Hội trường Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất; Số 256 đường 27/4, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh

3. Nội dung đại hội: Đại hội đồng cổ đông sẽ thảo luận và thông qua những nội dung sau:

+ Báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình và kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và kế hoạch hoạt động SXKD năm 2026;

+ Báo cáo hoạt động của Thành viên độc lập HĐQT trong uỷ ban kiểm toán năm 2025;

+ Báo cáo hoạt động của Thành viên độc lập HĐQT năm 2025;

+ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025;

+ Phương án phân phối lợi nhuận – trích lập các quỹ năm 2025;

+ Dự kiến phân phối lợi nhuận – trích lập các quỹ năm 2026;

+ Phê duyệt quỹ lương, thưởng, thù lao HĐQT, người quản lý Công ty năm 2025

và đề xuất năm 2026;

+ Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2026;

+ Sửa đổi, bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh;

+ Sửa đổi bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty;

+ Sửa đổi bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;

+ Sửa đổi bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị;

+ Thông qua việc từ nhiệm Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2021-2026);

+ Bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ V (2026-2031);

+ Và các nội dung khác (nếu có).

Các tài liệu của đại hội được đăng tải trên Website của công ty theo đường link:

<http://trc.com.vn/quanhcodong.html>



Kính đề nghị Quý cổ đông truy cập Website của công ty để tra cứu hoặc tải các tài liệu của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026.

4. Thành phần tham dự và đăng ký tham dự Đại hội:

Thành phần tham dự đại hội bao gồm tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty (hoặc người được cổ đông ủy quyền) theo danh sách cổ đông của Công ty thời điểm chốt ngày 15/5/2026 do trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp.

Để thuận tiện cho công tác tổ chức và phục vụ Đại hội, đề nghị Quý cổ đông đăng ký tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự đại hội, gửi Giấy xác nhận tham dự/ủy quyền tham dự về cho Công ty trước 8h30' ngày 23/6/2026 theo địa chỉ:

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU THỐNG NHẤT

Số 256, đường 27/4, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh

Người liên hệ: Trần Thị Xuân Trinh

Số điện thoại: 0254.3823119 – Số di động: 0975 20 90 16 – Fax: 0254.3823120

Hoặc đăng ký tham dự bằng Email theo địa chỉ: tranthixuantrinh9016@gmail.com
Nội dung Email phải có thông tin đầy đủ theo như Giấy xác nhận tham dự ĐHĐCĐ.

Trong trường hợp cổ đông không tham dự Đại hội hoặc không ủy quyền tham dự Đại hội, xem như Quý cổ đông đồng ý với tất cả những vấn đề được Đại hội biểu quyết thông qua.

Lưu ý:

Quý cổ đông đến tham dự Đại hội vui lòng mang theo: Bản gốc CCCD/Hộ chiếu để đăng ký tham dự đại hội. Hồ sơ ủy quyền cho người khác dự họp bao gồm: Giấy ủy quyền tham dự theo mẫu, bản sao Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu của cổ đông và Căn cước công dân (bản gốc) của người được ủy quyền.

Nơi nhận:

-Như trên;

-Lưu HĐQT, VT.



Nguyễn Hữu Mạnh Nhường

**GIẤY XÁC NHẬN
THAM DỰ/ỦY QUYỀN THAM DỰ**



**Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất**

1. Xác nhận tham dự Đại hội:

Tên cổ đông:
Địa chỉ thường trú/Trụ sở:
Điện thoại:
CMND/Hộ chiếu/GPĐKKD số: cấp ngày tại
Họ và tên Người đại diện theo pháp luật/Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức:
.....
Số cổ phần sở hữu: cổ phần
(Bằng chữ:)

2. Ủy quyền tham dự Đại hội:

Ông/bà:
CMND/Hộ chiếu số: cấp ngày tại
Địa chỉ:
Điện thoại:
Số cổ phần được ủy quyền: cổ phần
(Bằng chữ:)

và/hoặc

3. Đồng ý ủy quyền cho 01 trong các thành viên HĐQT Công ty có tên sau:

- | | | |
|---|----------------|---------------|
| <input type="checkbox"/> Ông Nguyễn Hữu Mạnh Nhường | - Chủ tịch | cổ phần |
| <input type="checkbox"/> Ông Nguyễn Nhật Thành Lâm | - Phó Chủ tịch | cổ phần |
| <input type="checkbox"/> Ông Đỗ Khắc Tùng | - Thành viên | cổ phần |
| <input type="checkbox"/> Ông Nguyễn Thanh Bình | - Thành viên | cổ phần |
| <input type="checkbox"/> Ông Phan Văn Phú | - Thành viên | cổ phần |
| <input type="checkbox"/> Ông Phạm Anh Sơn | - Thành viên | cổ phần |
| <input type="checkbox"/> Ông Lê Trung Đức | - Thành viên | cổ phần |

4. Nội dung ủy quyền:

Bên nhận ủy quyền được đại diện cho Bên ủy quyền thực hiện việc tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất và thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông liên quan đến số cổ phần được ủy quyền.

5. Trách nhiệm và thời hạn ủy quyền:

- Tôi/chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ của Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất.
- Bên được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người thứ ba để thực hiện các công việc tại giấy ủy quyền này.
- Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi kết thúc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất./.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng năm 2026

CỔ ĐÔNG

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là tổ chức)

**NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU THỐNG NHẤT**

Thời gian: 9 h00' ngày 23/06/2026 (Thứ ba)

Địa điểm: Hội trường Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất

Stt	Nội dung
08:00 - 9:00	Tiếp đón đại biểu, khách mời, cổ đông. Thống kê số lượng cổ đông tham dự đại hội.
9:00 - 09:15	Tuyên bố lý do, Thông qua chương trình đại hội; Giới thiệu Chủ tọa đoàn, Thư ký đại hội, Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Ban kiểm phiếu; Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông.
9:15 - 9:30	Báo cáo Hội đồng quản trị năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026;
9:30 - 9:40	Báo cáo của Thành viên độc lập HĐQT trong Ủy ban kiểm toán năm 2025;
9:40- 9:50	Báo cáo của Thành viên độc lập HĐQT năm 2025;
9:50- 10:20	Hội đồng quản trị thông qua các tờ trình về: - Thông qua Báo cáo tài chính và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025; Phê duyệt Quỹ tiền lương, thưởng thực hiện năm 2026; - Kế hoạch sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2026; Kế hoạch tiền lương và Đầu tư XDCB năm 2026; - Phê duyệt chi trả thù lao người quản lý công ty năm 2025 và đề xuất mức thù lao cho năm 2026; - Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2026; - Tờ trình sửa đổi ngành nghề đăng ký kinh doanh công ty; - Các tờ trình sửa đổi Điều lệ Công ty; Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; - Các nội dung khác (nếu có).
10:20-10:35	Đại hội thảo luận và biểu quyết các nội dung Đại hội;
10:35-10:45	Hội đồng quản trị thông qua các tờ trình: -Tờ trình từ nhiệm Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026; -Tờ trình bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026:2031, Quy chế bầu cử, danh sách ứng cử viên;
10:45 -11:00	Tiến hành bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026-2031;
11:00 - 11:10	Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026-2031 ra mắt, nhận nhiệm vụ;
11:10 - 11:20	Thông qua dự thảo Biên bản, dự thảo Nghị quyết đại hội Biểu quyết thông qua Nghị quyết đại hội .
11: 20 -11:30	Tuyên bố bế mạc đại hội.



BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

Nguyễn Nhật Thành Lâm

Bà Rịa, ngày 21 tháng 05 năm 2026

NỘI QUY LÀM VIỆC CỦA ĐẠI HỘI

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất được tổ chức vào **lúc 9 giờ 00 phút ngày 23 tháng 06 năm 2026 (Thứ ba)** tại Hội trường Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất, Số 256, đường 27/4, Phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Tất cả các cổ đông hoặc đại diện hợp lệ của cổ đông đã làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức, được quyền tham dự và biểu quyết các vấn đề thảo luận tại Đại hội. Cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số cổ đông tham dự hợp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết theo Danh sách cổ đông được chốt ngày 15/05/2026.
3. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên do Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa. Trong trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng có lý do và ủy quyền lại cho một ủy viên HĐQT, thì Ủy viên HĐQT được ủy quyền làm Chủ tọa Đại hội. Thư ký Đại hội do HĐQT đề xuất và được Đại hội chấp thuận.
4. Các cổ đông tham dự phải tuân theo sự điều hành của Chủ tọa Đại hội, tạo điều kiện cho Đại hội diễn ra một cách thuận lợi và thành công.
5. Các cổ đông và đại diện cổ đông tham dự Đại hội cam kết giữ bí mật các công việc thuộc nội bộ Công ty được thảo luận tại Đại hội.
6. Nội dung cuộc họp ĐHĐCĐ được Thư ký Đại hội ghi chép đầy đủ vào Biên bản của cuộc họp. Kết thúc phiên họp: Thư ký Đại hội phải lập Nghị quyết của Đại hội. Biên bản và Nghị quyết của Đại hội phải được đọc thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được lưu giữ tại Công ty.
7. Một số quy định bắt buộc để Đại hội diễn ra thuận lợi và thành công:
 - Các cổ đông đến dự Đại hội phải có mặt trước giờ làm việc ít nhất 15 phút;
 - Trang phục lịch sự, tất cả đại biểu phải đeo phù hiệu suốt thời gian tiến hành đại hội.
 - Ngồi đúng nơi quy định của Ban Tổ chức, khi rời khỏi vị trí phải báo cáo lý do và phải được Ban Tổ chức cho phép.
 - Khi Cổ đông muốn phát biểu thì đề nghị giơ tay hoặc đăng ký với Đoàn thư ký để Chủ tọa Đại hội lên kế hoạch và mời phát biểu.
 - Sử dụng hết thời gian làm việc của Đại hội, không làm việc riêng và không làm ảnh hưởng đến người khác trong thời gian đại hội; Lắng nghe, theo dõi chương trình của Đại hội; tôn trọng ý kiến phát biểu của Đại biểu; giữ gìn và bảo quản tài liệu của đại hội.
 - Không mang vũ khí, chất gây cháy, nổ vào Hội trường và nơi phục vụ trong thời gian đại hội. Nếu Cổ đông mang theo điện thoại thì phải cài đặt ở chế độ rung, không được cài chuông báo.



Nguyễn Nhật Thành Lâm

Bà Rịa, ngày 21 tháng 05 năm 2026

QUY CHẾ LÀM VIỆC
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU THỐNG NHẤT

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Ban tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất ban hành Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Quy chế này áp dụng tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất (gọi tắt là Công ty).

Điều 2: Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các Cổ đông hoặc người được các Cổ đông ủy quyền hợp pháp (gọi chung là Cổ đông) tham dự Đại hội; điều kiện và thể thức tiến hành Đại hội.

CHƯƠNG II: ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 3: Tất cả các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 15/05/2026 đều có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty và được Ban kiểm tra tư cách cổ đông kiểm tra xác nhận đủ tư cách tham dự Đại hội đồng cổ đông.

Điều 4: Cổ đông là pháp nhân tham dự Đại hội đồng cổ đông phải là người đại diện theo pháp luật của cổ đông pháp nhân đó, hoặc người được cổ đông pháp nhân đó ủy quyền hợp pháp bằng văn bản.

Điều 5: Cổ đông có tên trong danh sách theo quy định tại Điều 3 có quyền ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội đồng cổ đông.

**CHƯƠNG III. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Điều 6: Quyền của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội.

1. Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ Công ty.

Được quyền ủy quyền hợp pháp bằng văn bản cho người khác thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Tuy nhiên, để đảm bảo tính tập trung của phiếu biểu quyết, Cổ đông chỉ được phép ủy quyền cho một người. Người được cổ đông ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người khác.

3. Được quyền nhận tất cả các thông tin, tài liệu về các nội dung trong chương trình họp Đại hội đồng cổ đông.

4. Được thảo luận các vấn đề trong nội dung Đại hội, trường hợp không đủ thời gian thảo luận, cổ đông có quyền góp ý kiến bằng văn bản và gửi lên Ban thư ký Đại hội.

5. Cổ đông đến dự Đại hội muộn hơn thời gian quy định có quyền đăng ký ngay tại Đại hội và sau đó có quyền tham gia biểu quyết; nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho họ đăng ký và hiệu lực của các biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

6. Trong thời gian diễn ra Đại hội, cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tọa đoàn, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

Điều 7: Nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự Đại hội.

1. Xuất trình Căn cước công dân hoặc hộ chiếu và hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức.

2. Chấp hành nghiêm túc Quy chế làm việc của Đại hội; sự điều hành của Chủ tọa đoàn và Thư ký Đại hội; tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

3. Cổ đông có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông từ khi khai mạc Đại hội cho đến khi bế mạc Đại hội. Trong trường hợp vì lý do cá nhân mà cổ đông phải rời khỏi phiên họp trước khi bế mạc Đại hội, thì cổ đông có trách nhiệm liên hệ với Ban tổ chức để thông báo ý kiến của mình bằng văn bản về những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội. Trường hợp cổ đông rời khỏi phiên họp trước khi bế mạc Đại hội mà không thông báo với Ban tổ chức thì coi như cổ đông đó đồng ý với tất cả những vấn đề được Đại hội biểu quyết thông qua.

CHƯƠNG IV: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CHỦ TỌA ĐOÀN

Điều 8: Chủ tọa đoàn gồm 03 người; Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty là Chủ tọa phiên họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 9: Nhiệm vụ của Chủ tọa đoàn.

1. Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình nghị sự đã được Đại hội thông qua;

2. Hướng dẫn các cổ đông và Đại hội thảo luận;

3. Trả lời những vấn đề do cổ đông và Đại hội yêu cầu;

4. Trình dự thảo và kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;

5. Thực hiện các quyền theo quy định tại Điều lệ Công ty để điều hành Đại hội một cách hợp lý;

6. Có quyền yêu cầu thực hiện các biện pháp đảm bảo trật tự để tiến hành Đại hội;



7. Quyết định các vấn đề về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông;

8. Chủ tọa thay mặt Đại hội đồng cổ đông ký tên vào Biên bản và Nghị quyết của Đại hội.

Điều 10: Chủ tọa Đoàn làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, quyết định theo đa số, tiến hành Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự Đại hội.

CHƯƠNG V: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA THƯ KÝ ĐẠI HỘI

Điều 11: Thư ký Đại hội gồm 01 người do Ban Tổ chức giới thiệu và Đại hội biểu quyết thông qua.

Điều 12: Thư ký Đại hội chịu trách nhiệm trước Chủ tọa đoàn và Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình, cụ thể.

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung, diễn biến của Đại hội;
2. Được sử dụng máy ghi âm để hoàn chỉnh Biên bản một cách đầy đủ và trung thực theo trình tự, diễn biến phiên họp Đại hội đồng cổ đông;
3. Hỗ trợ Chủ tọa đoàn công bố dự thảo các văn bản, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Chủ tọa đoàn gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;
4. Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu ý kiến của cổ đông;
5. Tiếp nhận điện mừng, thư, các tài liệu có liên quan đến Đại hội.

CHƯƠNG VI: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BAN KIỂM PHIẾU

Điều 13: Ban kiểm phiếu gồm 01 Trưởng ban và 02 thành viên do Ban Tổ chức Đại hội giới thiệu và được Đại hội thông qua bằng hình thức biểu quyết.

Điều 14: Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ tổ chức kiểm phiếu để xác định kết quả biểu quyết của cổ đông đối với từng vấn đề thông qua tại Đại hội, lập biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội. Hướng dẫn công tác bầu cử, kiểm phiếu bầu cử, lập biên bản kiểm phiếu bầu cử và báo cáo kết quả trước đại hội.

Điều 15: Phiên họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 15 tháng 05 năm 2026.

CHƯƠNG VII: PHÁT BIỂU Ý KIẾN TRONG ĐẠI HỘI

Điều 16: Cổ đông đăng ký nội dung phát biểu ý kiến với Chủ tọa đoàn qua thư ký Đại hội. Khi cần phát biểu hoặc cần tranh luận thì giơ tay; chỉ khi được Chủ tọa đoàn nhất trí, cổ

đồng mới phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu không quá 05 phút, nội dung cần ngắn gọn, tập trung vào trọng tâm chương trình nghị sự đã được Đại hội thông qua, tránh trùng lặp với các ý kiến đã phát biểu trước đó.

Trường hợp không đủ thời gian cho cổ đông thảo luận hoặc phát biểu, cổ đông đóng góp ý kiến bằng văn bản và gửi đến Thư ký Đại hội.

Điều 17: Khi cổ đông phát biểu, Chủ tọa đoàn có quyền nhắc nhở cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu hoặc dừng ngay lời phát biểu nếu nội dung phát biểu không theo đúng chương trình nghị sự của Đại hội để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.

CHƯƠNG VIII: BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

Điều 18: Mọi Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông như: Thông qua Chủ tọa đoàn, Thư ký Đại hội, Ban kiểm phiếu; Thông qua các báo cáo, phương án sản xuất kinh doanh, phương án phân phối lợi nhuận, quyết định mức chi trả cổ tức, thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, các tờ trình của HĐQT nằm trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải biểu quyết công khai và trực tiếp tại Đại hội.

Điều 19: Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về loại cổ phần và số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty; giao dịch bán tài sản Công ty hoặc giao dịch mua do Công ty thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

Các vấn đề khác được thông qua khi có trên 50% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 20: Mỗi cổ đông hay đại diện cổ đông dự Đại hội có số phiếu biểu quyết được tính bằng tổng số cổ phần mà người đó sở hữu hoặc đại diện sở hữu.

Điều 21: Thẻ lệ biểu quyết.

1. Khi đăng ký cổ đông tham dự Đại hội, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền một thẻ biểu quyết, trên đó ghi mã số cổ đông, số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu) của cổ đông đó và có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất ở góc trên bên trái.

2. Cổ đông biểu quyết (tán thành, không tán thành) một vấn đề bằng giơ thẻ biểu quyết trực tiếp tại Đại hội.

3. Khi biểu quyết thông qua một vấn đề được đưa ra, các cổ đông đồng ý thông qua thì giờ thẻ biểu quyết lên cao; Ban kiểm phiếu biểu quyết sẽ đánh dấu mã số cổ đông và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông đồng ý; tương tự, theo sự hướng dẫn của Chủ tọa đoàn, các cổ đông không đồng ý hoặc có ý kiến khác sẽ lần lượt giờ thẻ biểu quyết.

Điều 22: Trong trường hợp có khúc mắc về kết quả biểu quyết, Chủ tọa đoàn sẽ xem xét và quyết định ngay tại Đại hội.

CHƯƠNG IX: BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 23: Các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được thư ký Đại hội ghi vào biên bản Đại hội. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc Đại hội. Chủ tọa đoàn và thư ký Đại hội phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung Biên bản.

CHƯƠNG X: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24: Quy chế làm việc tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Cao Su Thống Nhất có hiệu lực kể từ ngày Ban Tổ chức Đại hội ký ban hành.

Điều 25: Cổ đông và những người tham dự họp Đại hội đồng Cổ đông có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Quy chế này./.



DỰ THẢO



**QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2026-2031
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU THỐNG NHẤT**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và Luật số 76/2025/QH15 đã được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2025 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc Hội Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ...;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cao su Thống Nhất,

Ban Kiểm phiếu Đại hội công bố Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2026-2031 tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất như sau:

I. Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt

- Công ty : Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BTC : Ban tổ chức Đại hội
- ĐHCĐ : Đại hội cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

II. Chủ tọa tại đại hội:

Chủ tọa tại đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể là:

- Giới thiệu danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT;
- Giám sát việc bỏ phiếu, kiểm phiếu;
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có)

III. Quy chế đề cử, ứng cử HĐQT

- Số lượng thành viên HĐQT: 07 người
- Nhiệm kỳ: 2026-2031

- Số lượng ứng cử viên HĐQT tối đa: Không hạn chế

1. Quyền đề cử, ứng cử HĐQT: (theo Điều 25 Điều lệ công ty)

Các cổ đông nắm giữ cổ phiếu có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa số ứng viên theo quy định tại Điều 27 Điều lệ này. Ứng cử viên được đề cử phải có đủ các tiêu chuẩn nêu tại mục 2 dưới đây.

Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

2. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị: *Ứng cử viên tham gia HĐQT phải có đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây (theo Điều 155 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14, Nghị định 155/2020/ND-CP)*

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14);
 - Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;
 - Không được là người có quan hệ gia đình (vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng) của Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.
 - Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 (năm) công ty khác.
- * Thành viên độc lập HĐQT phải có các tiêu chuẩn sau:
- Không phải là người đang làm việc cho công ty, không phải là người đã từng làm việc cho công ty, ít nhất trong 03 năm liền trước đó.
 - Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên HĐQT được hưởng theo quy định.
 - Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; Là người quản lý của Công ty .

- Không phải là người sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
- Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

IV. Nguyên tắc bầu cử:

- Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Quyền bầu cử được tính theo số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu. Kết quả bầu cử được tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Mỗi lần bầu cử, một đại biểu cổ đông chỉ được sử dụng một phiếu bầu tương ứng với số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu.
- Ban kiểm phiếu do chủ tọa đoàn đề cử và được đại hội thông qua. Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị.

V. Phương thức bầu cử:

- Danh sách ứng cử viên HĐQT được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.
- Phương thức bầu cử: *(Theo Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020)*
 - Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu: theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
 - Mỗi cổ đông dự họp được cấp một phiếu bầu HĐQT. Đại biểu khi được phát phiếu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu.
 - Cách ghi Phiếu bầu cử:
 - Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số thành viên cần bầu.
 - Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc chia đều toàn bộ số phiếu cho các ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” của các ứng viên tương ứng.
 - Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho từng ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng.

Lưu ý:

- Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” vừa ghi số lượng ở ô số phiếu bầu thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô “số phiếu bầu”.
- Phiếu bầu cử sẽ được bỏ vào thùng phiếu đã được niêm phong trước khi tiến hành kiểm phiếu.

- Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, không tẩy xoá, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu.
- Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:
 - Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu;
 - Gạch tên các ứng cử viên;
 - Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu treo của công ty, hoặc đã tẩy xoá, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu bầu;
 - Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng thành viên cần bầu;
 - Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của các đại biểu lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu;
 - Không có chữ ký của đại biểu tham dự.
- Việc kiểm phiếu: Tiến hành dưới sự giám sát của đại diện cổ đông (nếu cần).
- Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, việc kiểm phiếu sẽ được tiến hành dưới sự giám sát của Ban kiểm phiếu.
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với chủ toạ đoàn giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).
- Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được lưu trữ theo quy định và mở ra theo yêu cầu của Đại hội cổ đông của công ty.

VI. Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên:

- Người trúng cử được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.
- Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số lượng cần bầu thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

VII. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử để bầu vào HĐQT:

Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu vào HĐQT bao gồm:

- Giấy đề nghị đề cử/ Giấy đề nghị tự đề cử (ứng cử) của Cổ đông hoặc nhóm cổ đông để bầu vào HĐQT (theo mẫu)
- Sơ yếu lý lịch (theo mẫu)
- Bản sao các giấy tờ sau: CCCD/Hộ chiếu/Hộ khẩu thường trú (nếu có)

Quy chế Đề cử, Ứng cử, Bầu cử

- Các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hoá và trình độ chuyên môn *(nếu có)*
- Giấy xác nhận tỷ lệ sở hữu của cổ đông/ nhóm cổ đông thỏa mãn điều kiện đề cử như trong điều lệ công ty quy định.
- Văn bản cam kết của ứng cử viên/ Người đề cử vào HĐQT phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

Hồ sơ xin gửi về Công ty Cổ phần Cao su Thống nhất *trước 16h30' ngày 01/6/2026* theo địa chỉ sau:

- Văn phòng Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất
- Địa chỉ: *Số 256, đường 27/4, Phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh*
- Điện thoại : (0254) 3823119 Fax: (0254) 3823120
- Người nhận: Bà Lê Thị Ngọc Lan- Thư ký Công ty.

Trên đây là toàn bộ quy chế ứng cử , đề cử thành viên đề bầu vào Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Cao su Thống Nhất kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Quy chế bầu cử này có hiệu lực thực hiện ngay sau khi được Đại hội cổ đông thông qua.

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hữu Mạnh Như



CP CAO SU THỐNG NHẤT

Số: 222/TB-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bà Rịa, ngày 21 tháng 5 năm 2026.

THÔNG BÁO

V/v: Đề cử, ứng cử thành viên HĐQT Nhiệm kỳ 2026-2031

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Cao su Thống Nhất nhiệm kỳ 2021-2026 sẽ kết thúc sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ mới 2026-2031. Căn cứ Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 của Quốc hội Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp, HĐQT trân trọng thông báo đến quý cổ đông về việc đề cử, ứng cử nhân sự dự kiến tham gia bầu thành viên HĐQT như sau:

1. Số lượng Thành viên HĐQT dự kiến được bầu:

Hội đồng quản trị: 07 thành viên.

2. Điều kiện đề cử, ứng cử chức danh thành viên HĐQT:

Cổ đông có quyền đề cử người khác hoặc tự mình ứng cử vào chức danh thành viên HĐQT nếu người đề cử hoặc ứng cử đảm bảo điều kiện sau đây: Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị (theo Khoản 2 Điều 24 Điều lệ Công ty cổ phần Cao su Thống Nhất (vui lòng xem chi tiết tại <http://trc.com.vn/quanhecodong.html>).

2.1. Tiêu chuẩn và điều kiện nhân sự tham gia HĐQT:

Theo quy định tại Khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ công ty, thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

i. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 của Luật này.

ii. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty.

-Không được là người có quan hệ gia đình (vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng) của Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

- Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 (năm) công ty khác.



- Đối với thành viên HĐQT độc lập theo quy định tại Khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp 2020, phải đáp ứng các điều kiện sau:

+ Không phải là người đang làm việc cho công ty, không phải là người đã từng làm việc cho công ty, ít nhất trong 03 năm liền trước đó.

+ Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên HĐQT được hưởng theo quy định.

+ Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty, là người quản lý của Công ty.

+ Không phải là người sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

+ Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

4. Hồ sơ đề cử/ứng cử:

- i. Giấy đề cử/ hoặc giấy tự đề cử (ứng cử) tham gia HĐQT (của cổ đông hoặc nhóm cổ đông).
- ii. Biên bản họp nhóm đề cử, ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị (áp dụng cho nhóm cổ đông).
- iii. Sơ yếu lý lịch của ứng cử viên tham gia bầu cử HĐQT.
- iv. Giấy xác nhận sở hữu cổ phần.
- v. Và các giấy tờ kèm theo.

Thời hạn chốt hồ sơ: **16 giờ 30 phút ngày 01/6/2026**. Sau thời gian này, cổ đông không đề cử đủ số lượng ứng cử viên hoặc ứng cử viên không đảm bảo đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định, HĐQT đương nhiệm theo thẩm quyền sẽ đề cử ứng cử viên theo quy định tại Điều 274 Nghị định 155/2020 /NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ và các văn bản sửa đổi bổ sung và Khoản 3 Điều 24 Điều lệ Công ty.

5. Nơi nhận hồ sơ đề cử, ứng cử:

Bà Lê Thị Ngọc Lan- Thư ký công ty cổ phần Cao su Thống Nhất.

Số 256, đường 27/4, P. Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 081 584 2781.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở GD&ĐT TP HCM;
- UBCKNN;
- Lưu VT, HĐQT.



TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Mạnh Nhung





CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU THỐNG NHẤT
Địa chỉ: 256, Đường 27/4, P. Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh
ĐT: 0254 3823119 Fax: 0254 3823120 Website: www.trcbrvt.com.vn

GIẤY ĐỀ NGHỊ TỰ ĐỀ CỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2026-2031



Kính gửi: Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất

-
- CMND/CCCD/Hộ chiếu/GĐKDN số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....
 - Người đại diện theo pháp luật (nếu có):
 - Số lượng cổ phần sở hữu (Tính đến ngày chốt danh sách cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026):..... cổ phần
 - Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: (đồng)

Đề nghị Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất cho tôi được tự đề cử vào Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất nhiệm kỳ 2026-2031.

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Hội đồng quản trị tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất.

Xin trân trọng cảm ơn!

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu/ Hộ khẩu thường trú.
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên.
- Bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn.
- Giấy xác nhận sở hữu cổ phần tính đến ngày chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (ngày 15/05/2026).

....., ngày..... tháng năm

Người tự đề cử

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU THỐNG NHẤT

Địa chỉ: 256, Đường 27/4, P. Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh

ĐT: 0254 3823119 Fax: 0254 3823120 Website: www.trcbrvt.com.vn

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐỀ CỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2026-2031

(Áp dụng cho cổ đông)

Kính gửi: Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất

- Họ tên cổ đông:
- CMND/CCCD/Hộ chiếu/GĐKDN số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....
- Người đại diện theo pháp luật (nếu có):
- Số lượng cổ phần sở hữu (Tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026):..... cổ phần
- Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: (đồng)
- Số lượng cổ phần sở hữu liên tục 06 tháng (tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026): cổ phần
- Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: (đồng)

Đề nghị Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất cho tôi đề cử:

1. Ông/Bà:
- CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....
- Địa chỉ thường trú:
- Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành:
- Hiện đang sở hữu: (cổ phần)
- Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)
2. Ông/Bà:
- CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....
- Địa chỉ thường trú:
- Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành:
- Hiện đang sở hữu: (cổ phần)
- Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)
3. Ông/Bà:
- CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....
- Địa chỉ thường trú:
- Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành:



Hiện đang sở hữu: (cổ phần)

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: (đồng)

4. Ông/Bà:

CMND/CCCD/Hộ chiếu số: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: (cổ phần)

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: (đồng)

5. Ông/Bà:

CMND/CCCD/Hộ chiếu số: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: (cổ phần)

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: (đồng)

Làm ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất nhiệm kỳ 2026-2031.

Xin trân trọng cảm ơn!

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu/Hộ khẩu thường trú.
- Sơ yếu lý lịch của ứng cử viên.
- Các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có).
- Giấy xác nhận sở hữu cổ phần liên tục trong thời gian ít nhất 06 tháng tính đến ngày chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026.



....., ngày..... tháng năm

Người đề cử

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU THỐNG NHẤT

Địa chỉ: 256, Đường 27/4, P. Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh

ĐT: 0254 3823119 Fax: 0254 3823120 Website: www.trcbrvt.com.vn

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐỀ CỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2026-2031

(Áp dụng cho nhóm cổ đông).

Kính gửi: Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Thống Nhất

- Người đại diện nhóm cổ đông:
- CMND/CCCD/Hộ chiếu/GĐKDN số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:
(đính kèm danh sách nhóm cổ đông)
- Số lượng cổ phần sở hữu (tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026) của nhóm cổ đông: cổ phần
- Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: (đồng)

Đề nghị Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất cho chúng tôi đề cử:

1. Ông/Bà:
CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....
Địa chỉ thường trú:
Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành:
Hiện đang sở hữu: (cổ phần)
Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)
2. Ông/Bà:
CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....
Địa chỉ thường trú:
Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành:
Hiện đang sở hữu: (cổ phần)
Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)
3. Ông/Bà:
CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....
Địa chỉ thường trú:
Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành:
Hiện đang sở hữu: (cổ phần)
Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)
4. Ông/Bà:
CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....



Địa chỉ thường trú:
Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành:
Hiện đang sở hữu: (cổ phần)
Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)

5. Ông/Bà:
CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....
Địa chỉ thường trú:
Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành:
Hiện đang sở hữu: (cổ phần)
Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)

Làm ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất nhiệm kỳ 2026-2031.

Xin trân trọng cảm ơn!

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu/Hộ khẩu thường trú.
- Sơ yếu lý lịch của ứng cử viên.
- Các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có).
- Giấy xác nhận sở hữu cổ phần liên tục trong thời gian ít nhất 06 tháng tính đến ngày chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026.



....., ngày..... tháng năm

Người đại diện nhóm cổ đông đề cử

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH NHÓM CỔ ĐÔNG

ĐÍNH KÈM GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐỀ CỬ CỦA NHÓM CỔ ĐÔNG

STT	Họ và tên	CMND/CCCD/ GBKDN	Địa chỉ thường trú	Số lượng cổ phần sở hữu (tính đến ngày chốt DS)	Chữ ký cổ đông/ chữ ký, đóng dấu nếu là tổ chức
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					
8					
9					
10					
11					
12					
....					
....					
....					
....					
Tổng cộng					

BIÊN BẢN HỌP NHÓM
ĐỀ CỬ ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU THỐNG NHẤT NHIỆM KỲ 2026-2031

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất.
- Căn cứ Quy định đề cử thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất nhiệm kỳ 2026-2031.

Hôm nay, ngày/...../2026, tại, chúng tôi là những cổ đông của Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất, cùng nhau nắm giữcổ phần (bằng chữ: cổ phần), chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, có tên trong danh sách dưới đây:

STT	Tên Cổ đông	CMND/CCCD/HỘ CHIẾU/ĐKDN	Địa chỉ	Số CP sở hữu	Ký và ghi rõ họ tên
1					
2					
3					
4					
5					
	Tổng cộng				



Chúng tôi cùng nhất trí cử:

Ông/Bà:
 CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....
 Địa chỉ thường trú:

Làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng Quy định về việc tham gia đề cử vào Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất nhiệm kỳ 2026-2031.

Và cùng nhất trí đề cử các ứng cử viên sau đây tham gia Hội đồng quản trị:

1. Ông/Bà:

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: (cổ phần)

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)

2. Ông/Bà:
CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....
Địa chỉ thường trú:
Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành:
Hiện đang sở hữu: (cổ phần)
Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)

3. Ông/Bà:
CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....
Địa chỉ thường trú:
Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành:
Hiện đang sở hữu: (cổ phần)
Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)

4. Ông/Bà:
CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....
Địa chỉ thường trú:
Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành:
Hiện đang sở hữu: (cổ phần)
Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)

5. Ông/Bà:
CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....
Địa chỉ thường trú:
Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành:
Hiện đang sở hữu: (cổ phần)
Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)



Biên bản này được lập vào lúc giờ, ngày /.../..... tại

....., ngày..... tháng năm
Người được đề cử đại diện nhóm
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập-Tự do-Hạnh Phúc



VĂN BẢN CAM KẾT

Của Ứng cử viên Hội đồng quản trị

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất

Tôi tên là.....

CCCD/Hộ chiếu số:.....

Cấp ngày:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:.....

Được đề cử bởi cổ đông/ nhóm cổ đông.....

Với vai trò là ứng viên vị trí thành viên Hội đồng quản trị (“HĐQT”) nhiệm kỳ 2026-2031 tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất năm 2026, Tôi xin cam đoan các thông tin cung cấp trong Hồ sơ ứng cử là trung thực và chính xác.

Nếu trúng cử vào Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất, tôi cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành và cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của Công ty.

.....Ngày tháng..... năm 2026

Người ứng cử.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----o0o-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho các ứng viên vào Hội đồng quản trị)

Họ và tên :

Ứng cử viên : Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên:	
Giới tính:	
Ngày tháng năm sinh:	
Nơi sinh:	
CCCD:	, ngày cấp:, nơi cấp:
Quốc tịch:	
Địa chỉ thường trú:	
Số điện thoại liên lạc:	
Trình độ chuyên môn:	
Quá trình công tác: + Từ đến	
+ Từ đến	
+ Từ đến	
+ Từ đến	
Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty:	
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	
Các lợi ích liên quan đến Công ty (nếu có):	
Số CP nắm giữ (tại thời điểm): cổ phần, chiếm % vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu: cổ phần, chiếm % vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu: cổ phần, chiếm % vốn điều lệ
Các cam kết nắm giữ (nếu có)	
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty:	1. Mỗi quan hệ:, Tên cá nhân/tổ chức: nắm giữ: CP, chiếm% vốn điều lệ.
	2. Mỗi quan hệ:, Tên cá nhân/tổ chức: nắm giữ: CP, chiếm% vốn điều lệ.

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.

....., ngày tháng năm

Người khai ký tên, ghi rõ họ tên

Bà Rịa, ngày 21 tháng 05 năm 2026.

QUY ĐỊNH BIỂU QUYẾT TRONG ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Ban tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất phổ biến nội dung những Quy định biểu quyết trong Đại hội như sau:

1. Xác định ý nghĩa:

Biểu quyết đồng ý thông qua hoặc không đồng ý thông qua các báo cáo đã được trình bày trong Đại hội.

2. Quyền biểu quyết:

2.1. Quyền biểu quyết được thực hiện theo vốn cổ đông. Các cổ đông biểu quyết theo số cổ phần mình hiện nắm giữ.

2.2. Đối tượng có quyền tham gia biểu quyết là toàn thể cổ đông (hoặc người được cổ đông ủy quyền hợp lệ) của Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất.

3. Nguyên tắc biểu quyết:

Một cổ đông không được phép biểu quyết 02 (hai) lần trong cùng một nội dung cần biểu quyết.

4. Cách thức biểu quyết:

Khi biểu quyết thông qua, cổ đông cầm phiếu biểu quyết (được phát trước) giơ lên cao để Ban Kiểm phiếu làm nhiệm vụ.



Nguyễn Nhật Thành Lâm

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU THỐNG NHẤT



PHIẾU BIỂU QUYẾT

Họ và tên cổ đông:

+ Số cổ phần cá nhân/tổ chức: CP

+ Số cổ phần được ủy quyền: CP

+ Tổng số cổ phần:

..... CP

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất và các quy định pháp luật liên quan. Hội đồng quản trị trân trọng báo cáo trước Đại Hội đồng cổ đông thường niên 2026 về hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026 như sau:

PHẦN I:

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

1. Về nhân sự:

Năm 2025 Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất (HĐQT) gồm có 07 thành viên như sau:

Ông Nguyễn Hữu Mạnh Nhưường	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Nguyễn Nhật Thành Lâm	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Lê Trung Đức	Thành viên Hội đồng quản trị
Ông Phạm Anh Sơn	Thành viên Hội đồng quản trị
Ông Đỗ Khắc Tùng	Thành viên Hội đồng quản trị
Ông Nguyễn Thanh Bình	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập
Ông Phan Văn Phú	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

2. Các cuộc họp:

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã họp 07 phiên và ban hành 06 Nghị quyết, 07 quyết định để lãnh đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong các cuộc họp, các thành viên HĐQT đã đánh giá công tác kiểm tra, giám sát hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Tổng Giám đốc.

Tình hình sản xuất kinh doanh Công ty trong năm qua gặp nhiều khó khăn do: thời tiết diễn biến theo La Nina, mưa dầm liên tục vào ban đêm, dịch hại (sâu, bệnh) trên cây chuối bùng phát; thiếu lao động khai thác mỏ; ... nhưng các thành viên HĐQT luôn chủ động, tích cực, phát huy tốt vai trò, trách nhiệm trong lãnh đạo điều hành hoạt động của công ty, đề ra những chủ trương, quyết sách đúng đắn, thích ứng kịp thời với

những thay đổi của thời đại nhất là linh hoạt thích ứng với thay đổi chính quyền địa phương hai cấp, định hướng phát triển Công ty phù hợp, phát huy những lợi thế sẵn có, tìm ra những cơ hội để thích nghi phù hợp với những thay đổi của kinh tế-xã hội trong và ngoài nước. Tiếp tục lãnh đạo công ty mở rộng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, Hội đồng quản trị luôn bắt kịp xu hướng, khẳng định tầm nhìn kinh tế thị trường để định hướng phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty đi đúng hướng và phát triển vững chắc hơn. Hội đồng quản trị đã đề ra nhiều giải pháp phù hợp thực tế, hỗ trợ kịp thời cho Tổng giám đốc trong công tác điều hành hoạt động của Công ty khắc phục các khó khăn để đạt các mục tiêu và chỉ tiêu đề ra.

Các thành viên Hội đồng quản trị luôn tham gia đầy đủ và tích cực trong các cuộc họp, đưa ra nhiều ý kiến đóng góp xây dựng để Hội đồng quản trị kịp thời ban hành các Nghị quyết mang ý nghĩa chiến lược, quyết định then chốt cho công tác điều hành phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Giám đốc.

Chủ tịch Hội đồng quản trị luôn sâu sát, tham gia đầy đủ các cuộc họp giao ban do Tổng giám đốc Công ty mời. Tại các cuộc họp giao ban, Chủ tịch HĐQT luôn lắng nghe, thấu hiểu và có những chỉ đạo kịp thời về điều hành công tác sản xuất kinh doanh của Tổng giám đốc mang lại những hiệu quả nhất định.

HĐQT đã giám sát Tổng giám đốc trong việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành của Nhà nước.

3. Kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025:

3.1. Báo cáo tóm tắt kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025.

Kính thưa Quý cổ đông!

Năm 2025 đã đi qua, là một năm mà nền kinh tế thế giới chịu nhiều bất ổn từ cuộc xung đột: Nga-Ukraina, Israel và lực lượng vũ trang Hamas của Palestine, Israel và Iran cùng với những biến động ở Syria, các cuộc chiến này không chỉ gây thiệt hại về người và tài sản mà còn gây biến động khó lường cho nền kinh tế thế giới và ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Bên cạnh đó, công ty còn gặp một số khó khăn như: Thời tiết dị thường, mưa dầm liên tục vào thời gian thu hoạch mù làm thất thu sản lượng mù, dịch hại trên cây trồng (sâu, bệnh) bùng phát làm gia tăng chi phí bảo vệ thực vật, thiếu lao động khai thác mù... đã ảnh hưởng đáng kể đến kết quả thực hiện sản lượng mù khai thác, gia công và doanh thu, lợi nhuận của Công ty.

- Về thực hiện kế hoạch sản lượng khai thác mù trong năm: đã khai thác được 1.672 tấn, đạt 101% kế hoạch. Mù gia công và thành phẩm mù công ty: 4.691,6 tấn mù SVR đạt 98,3 % kế hoạch năm, trong đó: Thành phẩm mù công ty: 1.522,1 tấn, mù gia công 3.169,5 tấn.

- Trồng, chăm sóc, thu hoạch 175,14 ha chuối.

- Chăm sóc: 29,3 ha sầu riêng.

- Sản lượng chuối thu hoạch và tiêu thụ là 7.835,3 tấn đạt 106,6 % kế hoạch (7.350 tấn).

- Hợp tác xen canh cây mì trên vườn cây cao su giai đoạn kiến thiết cơ bản: 224,2 ha, trong năm đã thu hoạch: 85,13 ha.

- Trong năm đã tiêu thụ được 1.663,0 tấn cao su SVR, 102,6 tấn mù nước và 129,02 tấn mù tạp. Giá bán cao su SVR bình quân 50,89 triệu đồng/tấn, tăng 5,08 triệu đồng/tấn so với giá bán bình quân năm 2024, giá bán mù nước bình quân 45,42 triệu đồng/tấn, giá bán mù tạp 22,24 triệu đồng/tấn, giá bán chuối bình quân 8,18 triệu đồng/tấn giảm 0,9 triệu đồng/tấn so với giá bán bình quân năm 2024. Tổng doanh thu Công ty năm 2025 là 206.181 triệu đồng đạt 108,5% kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế Công ty đạt 49.245 triệu đồng, đạt tỷ lệ 109,4% kế hoạch năm. Thu nhập bình quân 12,0 triệu đồng/người/tháng, tăng 4,3% so với năm 2024, đồng thời đã nộp ngân sách cho Nhà nước 19.404 triệu đồng đạt 97% kế hoạch. Hội đồng quản trị đã quyết định trình Đại hội cổ đông quyết định chi trả cổ tức năm 2025 với mức 20% mệnh giá.

-Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu cơ bản năm 2025 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ % so với KH	Tỷ lệ % 2025 so với 2024
1	Sản lượng khai thác	Tấn	1.813,0	1.656,0	1.672,0	101%	92,2%
2	Sản lượng mù gia công và thành phẩm gia công bên ngoài	Tấn	5.038,4	4.772,0	4.691,61	98,3%	93,1%
3	Sản lượng mù tiêu thụ	Tấn	1.098,01	1.804,9	1.663,03	92,1%	151,5%
4	Sản lượng chuối thu hoạch và tiêu thụ trong năm	Tấn	7.435,4	7.350,0	7.835,3	106,6%	105,4%
5	Giá bán mù bình quân	Tr.đ/ tấn	45,81	44,0	50,9	115,7%	111,1%

6	Gía bán chuối bình quân	Tr.đ/ tấn	9,08	8,0	8,2	102,5%	90,3%
7	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	172.693,3	190.000,0	206.181,0	108,5%	119,4%
8	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	40.409,6	45.000,0	49.245,0	109,4%	121,9%
9	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	20.741,5	20.000,0	19.404,0	97,0%	93,6%
10	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	16	17	20	100%	106,3%

3.2. Đánh giá thực hiện trách nhiệm của Hội đồng quản trị năm 2025:

Năm 2025 đã qua là một năm đầy khó khăn khi mà giá chuối trên thị trường quý 1 giảm sâu và duy trì mức thấp kéo dài đến hết quý 3 năm 2025, thời tiết diễn biến dị thường và tình trạng thiếu lao động khai thác mùa...Hội đồng quản trị đã nhận định được tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty sẽ đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, do đó HĐQT đã chủ động, linh hoạt, bám sát tình hình diễn biến kinh tế thế giới và nhận định thị trường để định hướng và chỉ đạo kịp thời Tổng giám đốc đề ra những giải pháp khắc phục khó khăn, những quyết sách kịp thời ứng phó và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh mang lại những kết quả khả quan như: Thay đổi chiến lược sản xuất chuối, không canh thị trường để chờ cây để trái mà sản xuất liên tục trong năm để có nguồn sản phẩm tiêu thụ quanh năm, đồng thời chốt giá tiêu thụ cố định nguyên năm khoảng 50% sản lượng chuối trên vườn để hạn chuối rủi ro thị trường khi giá giảm sâu; Ký kết hợp đồng giao khoán cạo mùa đối với những vườn cây thiếu lao động nhằm hạn chế tình trạng bỏ trống vườn cây; Hợp tác xen canh cây ngắn ngày trên vườn cao su XDCB năm 1-3 để tăng hiệu quả sử dụng đất; Tái canh kịp thời những vườn chuối nhiễm bệnh bằng các giống kháng bệnh nhằm hạn chế rủi ro dịch bệnh; Duy trì việc khoán nhân công chăm sóc có kiểm soát để nâng cao trách nhiệm của người lao động; Duy trì, áp dụng Hệ thống thực hành nông nghiệp tốt (VietGAP), mã vùng trồng, mã cơ sở đóng gói; Chăm lo tốt đời sống vật chất tinh thần cho người lao động, tăng cường thực hiện các chính sách phúc lợi đầy đủ cho người lao động góp phần động viên khuyến khích tinh thần người lao động; Duy trì tổ chức đối thoại với người lao động, kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của người lao động để hỗ trợ khi cần thiết; Phát động các phong trào thi đua lao động sản xuất, động viên khen thưởng kịp thời người lao động góp phần hoàn thành vượt mức sản lượng kế hoạch; Phát động phong trào thực hành tiết kiệm trong sản xuất, tổ chức định mức kinh tế kỹ thuật, cơ giới hóa trong sản xuất nhằm hạ suát đầu tư, hạ giá thành sản phẩm, nâng cao khả năng cạnh tranh, ký kết các hợp đồng

gia công mù tạo thêm việc làm cho người lao động giúp tăng thu nhập cho người lao động và tăng doanh thu, lợi nhuận cho Công ty.

Về hoạt động tuân thủ pháp luật: Hội đồng quản trị luôn đặt việc tuân thủ pháp luật lên hàng đầu, đảm bảo việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động quản trị của Công ty. Các thành viên Hội đồng quản trị luôn năng động, linh hoạt trong hoạch định chiến lược để thích ứng kịp thời với thay đổi của kinh tế thị trường, quan tâm chăm lo đến đời sống của Người lao động, xây dựng môi trường làm việc thân thiện, năng động, sáng tạo và đoàn kết.

3.3. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025:

3.3.1. Đánh giá của thành viên Hội đồng quản trị độc lập về các mặt hoạt động của Công ty.

+ Về hoạt động sản xuất, kinh doanh: Công ty đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách và nhiệm vụ kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đề ra. Tuy nhiên hoạt động khai thác mù và gia công giảm do thiếu lao động, thời tiết bất lợi. HĐQT Công ty cũng đã điều chỉnh giảm sản lượng mù khai thác và gia công so với kế hoạch ban đầu.

+ Về chăm lo đời sống cho người lao động: Thu nhập bình quân của người lao động năm 2025 tăng 4,3% so với năm 2024.

+ Về thực hiện nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước: Công ty đã hạch toán đúng và đầy đủ các khoản nộp ngân sách và đã thực hiện nộp đầy đủ các khoản phải nộp đúng hạn.

+ Về chấp hành pháp luật: Tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của TRC trong hoạt động điều hành sản xuất, kinh doanh.

+ Về quản trị rủi ro: Công ty đã xây dựng Phương án quản trị rủi ro hàng tồn kho, việc kiểm soát rủi ro hàng tồn kho đã giúp Công ty sử dụng đồng vốn tốt hơn, hiệu quả hơn. Một số rủi ro khác đã được nhận định và thực hiện các biện pháp phòng ngừa. Tuy nhiên có một số rủi ro như: thiên tai, thời tiết bất thường, dịch bệnh trên cây trồng ...vẫn không thể tránh khỏi.

+ Về an sinh xã hội: Công ty đã tham gia đầy đủ các hoạt động an sinh xã hội, nhất là hỗ trợ các địa phương chăm lo dân nghèo; thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường; An toàn vệ sinh thực phẩm; An toàn lao động.

3.3.2. Đánh giá của thành viên Hội đồng quản trị độc lập về hoạt động của Tổng Giám đốc công ty

- Tổng Giám đốc đã triển khai thực hiện Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đạt kết quả tốt;
- Thực hiện báo cáo và công bố thông tin một cách đầy đủ, chính xác và đúng thời hạn cho cơ quan quản lý, cổ đông và nhà đầu tư theo quy định của Pháp luật;
- Tổng Giám đốc luôn chủ động, nhạy bén trong điều hành sản xuất kinh doanh, nắm bắt tình hình thị trường, chủ động, linh hoạt trong ký kết các hợp đồng thương mại, luôn bám sát cơ sở, đưa ra những quyết định đúng đắn, kịp thời, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt kết quả tốt. Trong năm Tổng giám đốc đã có những quyết định đổi mới để thích ứng kịp thời với sự biến đổi của thời tiết, dịch sâu bệnh và thị trường.

3.3.3. Hoạt động của Ủy ban kiểm toán và đánh giá của thành viên Hội đồng quản trị độc lập về hoạt động của Ủy ban kiểm toán.

a. Thông tin về thành viên Ủy Ban Kiểm toán (UBKT):

Stt	Ủy ban kiểm toán	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên UBKT	Trình độ chuyên môn
1	Nguyễn Thanh Bình	Chủ tịch UBKT	01/10/2021	Cử nhân Tài chính kế toán
2	Phạm Anh Sơn	Thành viên UBKT	01/10/2021	Cử nhân kinh tế ngoại thương

b. Cuộc họp của Ủy ban Kiểm toán:

Stt	Thành viên Ban kiểm toán nội bộ	Số buổi họp UBKT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Thanh Bình	03/03	100%	100%	
2	Phạm Anh Sơn	03/03	100%	100%	

c. Hoạt động giám sát của UBKT đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết Hội đồng quản trị của Tổng Giám đốc.
- Giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025, từ đó hỗ trợ Tổng giám đốc cải tiến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện rà soát hệ thống quản lý nội bộ nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý điều hành của công ty;
- Quản lý rủi ro của Công ty để đảm bảo các rủi ro trọng yếu đã được giám sát và đánh giá một cách hợp lý.

d. Đánh giá của thành viên Hội đồng quản trị độc lập về hoạt động của Ủy ban kiểm toán.

Năm 2025 UBKT luôn chủ động, tích cực trong xây dựng kế hoạch kiểm toán nội bộ và tổ chức thực hiện việc kiểm toán theo kế hoạch đề ra. Các thành viên UBKT đều phát huy tốt tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ của UBKT. Bên cạnh những điểm tích cực vẫn còn một số hạn chế như: chưa đi sâu vào việc kiểm tra, giám sát hoạt động SXKD của Công ty để có những đóng góp chuyên sâu hơn trong công tác quản lý điều hành; Chưa thực hiện một cách đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của UBKT được quy định trong Điều lệ; Chưa dành thời gian để rà soát các quy định, quy chế quản trị của Công ty nhằm đưa ra những kiến nghị, đề xuất sửa đổi cho phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật; Một số nội dung trong kế hoạch kiểm toán chưa được phân tích, đánh giá sâu khi triển khai thực hiện dẫn đến chất lượng thực hiện chưa cao.

3.4. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm toán nội bộ:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm toán, Tổng Giám đốc Công ty.

Đơn vị tính: VNĐ.

Họ và Tên	Chức vụ	Tiền lương thực hiện	Thù lao thực hiện	Tiền thưởng thực hiện	Tổng
Hội đồng quản trị					
Nguyễn Hữu Mạnh Nhưông	Chủ tịch HĐQT	1.036.800.000		172.800.000	1.209.600.000
Nguyễn Nhật Thành Lâm	Phó Chủ tịch HĐQT	1.056.983.000	238.120.851	39.686.809	1.334.790.660
Đỗ Khắc Tùng	Thành viên HĐQT Không điều hành		131.499.574	21.916.596	153.416.170
Nguyễn Thanh Bình	Thành viên độc lập HĐQT – Chủ tịch UBKT		238.120.851	39.686.809	277.807.660

Họ và Tên	Chức vụ	Tiền lương thực hiện	Thù lao thực hiện	Tiền thưởng thực hiện	Tổng
Phạm Anh Sơn	Thành viên HĐQT Không điều hành		131.499.574	21.916.596	153.416.170
Phan Văn Phú	Thành viên độc lập HĐQT		131.499.574	21.916.596	153.416.170
Lê Trung Đức	Thành viên HĐQT Không điều hành		131.499.574	21.916.596	153.416.170
Ủy ban kiểm toán				339.840.002	339.840.002
Nguyễn Thanh Bình	Chủ tịch UBKT				
Phạm Anh Sơn	Thành viên UBKT				
Ban điều hành					
Nguyễn Nhật Thành Lâm	Tổng giám đốc	1.056.983.000		176.163.833	1.233.146.833
Kế toán trưởng					
Đình Tấn Thông Tin	Kế toán trưởng	377.818.219		62.969.703	440.787.922

Ghi chú:

- Tổng quỹ tiền lương thực hiện năm 2025 là 1.036.800.000 đồng; Công ty đã chi tạm ứng trong năm 2025 là 864.000.000 đồng; Khi Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện năm 2025 thì sẽ quyết toán số còn lại.

- Thù lao thực hiện năm 2025 là 1.002.240.000 đồng; Công ty đã chi tạm ứng trong năm 2025 là 564.000.000 đồng; Khi Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 phê duyệt quỹ thù lao thực hiện năm 2025 thì sẽ quyết toán số còn lại;

- Quỹ tiền thưởng thực hiện năm 2025 là 339.840.000 đồng; Công ty chưa thanh toán, khi Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 thông qua thì sẽ thực hiện thanh toán.

3.5. Các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập, hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: Không có.

PHẦN II:
PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

Dự báo tình hình kinh tế thế giới và trong nước năm 2026 tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn bởi các cuộc chiến tranh và xung đột ngày càng leo thang, đặc biệt ở khu vực Trung Đông, cuộc đối đầu giữa Iran và Mỹ, chiến tranh và xung đột gia tăng mức độ quyết liệt hơn gây ra khủng hoảng năng lượng; Cuộc chiến thương mại Mỹ- Trung ngày càng căng thẳng và việc áp thuế nhập khẩu của Mỹ đối với các nước đã tác động tiêu cực đến kinh tế toàn cầu; biến đổi khí hậu, dịch bệnh trên cây trồng vẫn còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ rủi ro...

- Tình hình sản xuất kinh doanh Công ty năm 2026 dự báo gặp nhiều khó khăn hơn: Giá cả nhiên liệu, vật tư, phân bón, hoá chất đồng loạt tăng mạnh làm tăng giá thành sản xuất. Trong khi giá bán chuối tìm ẩn nhiều nguy cơ bất ổn do đứt gãy chuỗi cung ứng và chi phí vận chuyển hàng hải gia tăng. Diễn biến thời tiết ngày càng bất thường, thiên tai (gió bão, hạn hán...), dịch bệnh làm gia tăng các nguy cơ rủi ro như thiệt hại cây trồng và thất thu sản lượng...

Bên cạnh những yếu tố khó khăn trên thì tình hình sản xuất kinh doanh vẫn có những thuận lợi như: thị trường cao su, chuối vẫn có những điểm sáng nhất định, giá cao su dự báo tiếp tục lập đỉnh mới khi mà nguồn cung cao su vẫn còn thiếu hụt, giá dầu mỏ tăng mạnh là yếu tố tích cực hỗ trợ giá cao su tiếp tục tăng. Giá chuối đầu năm 2026 có nhiều khởi sắc. Nếu giá chuối tiếp tục duy trì được mức giá như Quý I/2026 thì rất thuận lợi.

Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và dự báo tình hình hoạt động kinh doanh năm 2026. Hội đồng quản trị đã giao kế hoạch năm 2026 cho Ban Tổng Giám đốc Công ty với một số chỉ tiêu chính sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2026
1	Sản lượng mù khai thác	Tấn	1.718
2	Sản lượng cao su SVR gia công	Tấn	3.200
3	Sản lượng cao su tiêu thụ trong năm	Tấn	1.862
4	Sản lượng chuối Cavendish thu hoạch và tiêu thụ	Tấn	5.250
5	Giá bán thành phẩm cao su bình quân	Tr. Đồng/tấn	50
6	Giá bán chuối bình quân	Tr. Đồng/tấn	11

9/11

7	Tổng doanh thu	Triệu đồng	187.324
8	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	36.000
9	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	33.000
10	Nộp ngân sách	Triệu đồng	30.000
11	Tỷ lệ chia cổ tức tối thiểu dự kiến	%	15

-Về định hướng phát triển: Để đạt được giá trị cốt lõi của doanh nghiệp “**Đổi mới - uy tín- chất lượng- hiệu quả**”, HĐQT Công ty đề ra những định hướng phát triển như sau:

+ Tập trung đề ra nhiều giải pháp để ứng phó với tình trạng thiếu lao động khai thác mù, đảm bảo đạt mục tiêu không bỏ trống vườn cây khai thác và tận thu sản lượng .

+ Quy hoạch, đào tạo nguồn nhân lực trẻ kế thừa nhằm đáp ứng đầy đủ yêu cầu công tác, phù hợp với nhiệm vụ của giai đoạn mới: phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh.

+ Tiếp tục ứng dụng các tiên bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất để tăng năng suất, sản lượng, chất lượng sản phẩm, phòng ngừa sâu, bệnh, hạn chế rủi ro như: sử dụng các giống kháng bệnh có chọn lọc trên diện tích chuối tái canh kết hợp sử dụng giống thường trên diện tích trồng mới, sử dụng máy bay phun thuốc, đầu tư thâm canh chăm sóc để tăng năng suất, quản lý tốt kỹ thuật cao mù, giữ gìn vườn cây lâu dài, nhất là những vườn cây tơ.

+ Tiếp tục thực hiện kế hoạch chuyển đổi số quốc gia trong công tác quản lý điều hành giai đoạn 2 (giai đoạn 1 là xây dựng kế hoạch) như: Tạo bigdata để lưu trữ dữ liệu dùng chung, có phân quyền để Ban Lãnh đạo Công ty thực hiện việc chia sẻ cho các phòng, đơn vị trực thuộc và cá nhân có liên quan khi cần thiết; ứng dụng các phần mềm quản lý tối ưu, đầu tư nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin phục vụ quản lý sản xuất... nhằm hưởng ứng chương trình chuyển đổi số quốc gia theo quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

+ Tập trung thực hiện tốt công tác bảo vệ sản phẩm, quản lý tốt kỹ thuật khai thác, đánh giá đúng năng lực vườn cây, năng suất lao động.

+ Tiếp tục áp dụng mô hình xen canh trên vườn cao su KTCB nhằm lấy ngắn nuôi dài, tiết giảm suất đầu tư, tăng hiệu quả sử dụng đất.

+ Lựa chọn các giống cao su có ưu thế “Cây to, mù nhiều” do Tập đoàn công nghiệp Cao su Việt Nam khuyến cáo phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu tại khu vực Nông trường Hoà Bình 2 để trồng tái canh, vừa cho sản lượng mù tốt, khi hết chu kỳ khai thác cho sản lượng gỗ nhiều nhằm tăng hiệu quả từ cây cao su.

+ Tiếp tục chuyển đổi toàn bộ diện tích cao su tại Đội Cao su Phong Phú sang sản xuất Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, đa dạng hoá cây trồng phù hợp với điều kiện tự nhiên, quy hoạch địa phương, có giá trị kinh tế, thị trường ưa chuộng, nhằm tăng hiệu quả sử dụng đất, tăng doanh thu, lợi nhuận cho doanh nghiệp.

+ Đầu tư hệ thống cáp chằng chống ngã đổ chuối, rà soát và thay thế cáp cũ mục để phòng ngừa, ứng phó rủi ro do gió lốc.

+ Tiếp tục cơ giới hóa trong sản xuất nhằm mục đích tăng năng suất lao động, giảm áp lực thiếu lao động.

+ Chú trọng công tác quản lý kỹ thuật, bảo vệ thực vật, đảm bảo vườn chuối đạt năng suất, chất lượng, đáp ứng tiêu chuẩn xuất khẩu.

+ Áp dụng cơ chế khoán nhân công trên sản phẩm trong sản xuất nông nghiệp nhằm gắn trách nhiệm người lao động với chất lượng sản phẩm làm ra, giảm giá thành sản phẩm, nâng cao khả năng cạnh tranh và mang lại hiệu quả kinh tế nhất định.

+ Theo dõi tình hình biến động thị trường hàng năm, tình hình thời tiết... để tính toán thời điểm trồng, chừa cây, để trái sao cho thu hoạch chủ yếu rơi vào thời điểm thị trường khan hiếm sản phẩm và có giá cao. Đồng thời tích cực khảo sát, thâm nhập những thị trường mới, tăng cường kết nối giao thương để mở rộng thị trường tiêu thụ cho các sản phẩm Nông nghiệp ứng dụng Công nghệ cao. Tăng cường ký kết các hợp đồng dài hạn để ổn định đầu ra.

+ Tập trung nghiên cứu kỹ thuật ứng dụng vào quy trình sản xuất chuối nhằm đảm bảo mục tiêu: *năng suất, chất lượng, hiệu quả, tiết kiệm và thân thiện môi trường.*

+ Thúc đẩy việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh.

+ Tiếp tục xây dựng hệ thống quản trị rủi ro trong công ty, phát triển bộ phận phân tích thị trường và chăm sóc khách hàng.

+ Chú trọng phát triển nguồn nhân lực, xây dựng đội ngũ lao động trẻ có tâm, tầm, tài để kế thừa.

+ Duy trì áp dụng tốt thực hành nông nghiệp tốt (VietGAP) trong sản xuất chuối. Thực hiện tốt an toàn vệ sinh thực phẩm, duy trì quản lý, sử dụng tốt mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói đã được Cục Bảo vệ thực vật và Tổng cục Hải quan Trung quốc cấp.

+ Đảm bảo việc làm thường xuyên, tăng thu nhập, ổn định đời sống và tiếp tục thực hiện các chính sách phúc lợi cho Người lao động.

+ Thực hiện tốt an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, an toàn vệ sinh lao động và bảo vệ môi trường.

+ Duy trì môi trường làm việc thân thiện, năng động và đoàn kết.

Với sự đoàn kết và quyết tâm cao của tập thể cán bộ công nhân, lao động, nhất định Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất sẽ hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026 mà Đại hội đồng cổ đông đề ra, góp phần xây dựng Công ty ngày càng phát triển bền vững, nâng cao uy tín, thương hiệu và hình ảnh của công ty trên thị trường.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Sở GD&ĐT TP.HCM;
- Các thành viên HĐQT, UBKT;
- Lưu: VT, Thư ký công ty.



Nguyễn Hữu Mạnh Nhường

11/11

BÁO CÁO
CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP
TRONG ỦY BAN KIỂM TOÁN

Kính gửi: - Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên 2026
- Hội đồng Quản Trị

Căn cứ theo quy định tại Điều 284, Nghị định số: 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy Ban kiểm toán xin Báo cáo Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 về hoạt động trong năm 2025 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

1. Về cơ cấu tổ chức:

Ủy Ban Kiểm Toán được thành lập từ tháng 9 năm 2021 theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên ngày 30/9/2021, nhân sự Ủy ban kiểm toán bao gồm:

- + Ông Nguyễn Thanh Bình – Thành viên độc lập HĐQT – Chủ tịch UBKT
- + Ông Phạm Anh Sơn – Thành viên độc lập HĐQT – Thành viên UBKT

Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của các thành viên Ủy Ban kiểm toán năm 2025 : Hưởng theo phụ cấp của Thành viên Hội đồng quản trị.

b/ Chi phí hoạt động: Không

c/ Các lợi ích khác: Không

2. Tổng kết các cuộc họp của Ủy Ban Kiểm toán :

Trong năm 2025 Ủy Ban Kiểm toán đã tổ chức 03 cuộc họp định kỳ với sự tham gia của 100% các thành viên Ủy ban Kiểm toán, cụ thể:

- Phiên họp ngày 28/4/2025: Đánh giá công việc năm 2024, xây dựng kế hoạch 2025.
- Phiên họp ngày 19/9/2025: Thu thập dữ liệu, phân tích và xem xét báo cáo 6 tháng đầu năm 2025.
- Phiên họp ngày 18/11/2025: Xem xét lại phần công việc còn lại của năm 2025 và báo cáo tài chính năm 2025.

3. Hoạt động của Ủy ban Kiểm toán



- Tham gia các phiên họp của HĐQT
- Kiểm tra việc tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, tình hình thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Nghị quyết của HĐQT.
- Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh, quy định, chính sách của Công ty.
- Kiểm tra đánh giá việc tuân thủ quy trình, quy định, chính sách và chuẩn mực kế toán.
- Xem xét sổ sách kế toán, các Báo cáo tài chính năm 2025.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KIỂM TRA, GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG CHÍNH

1. Kết quả kiểm tra chi tiết việc tuân thủ các quy định của pháp luật và điều lệ Công ty như sau:

- Các quyết định phê duyệt kinh doanh được phê duyệt đúng trình tự cấp thẩm quyền, theo điều lệ của công ty.
- Tổ chức các cuộc họp đúng quy trình và thời gian quy định.
- Trong giao dịch hợp đồng Công ty không vượt quá hạn mức theo quy chế, điều lệ.

2. Kết quả thực hiện việc kiểm tra nghĩa vụ thuế và tài chính, lao động, lương , bảo hiểm như sau:

- Công ty kê khai thuế, quyết toán thuế theo đúng thời gian quy định (thu nhập doanh nghiệp, thu nhập cá nhân, VAT..) các chế độ kế toán.
- Công ty kê khai, ký kết hợp đồng lao động, đóng BHXH theo chế độ của nhà nước và quy chế của Công ty.
- Về chi lương cho các bộ phận: Năm 2025 quỹ lương được xây dựng theo nghị định 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 để ra được quỹ lương, khối văn phòng thì chi theo lương khoán công việc, còn công nhận thì được hưởng theo sản lượng cụ thể từng người.
- Về bảo trì máy móc thiết bị: Công ty căn cứ vào quá trình cung cấp, bảo trì bảo dưỡng và sửa chữa theo văn bản ban hành ngày 24/08/2018 để thực hiện.

3. Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty.

- Trong năm 2025, UBKT đã tổ chức xem xét đối với BCTC quý, bán niên và năm, làm việc với Ban điều hành Công ty về các vấn đề liên quan.
- Việc ghi chép, lưu trữ chứng từ, hệ thống thông tin kế toán và lập sổ sách kế toán cơ bản được thực hiện phù hợp với quy định hiện hành. Việc kiểm soát chi phí và đảm bảo an toàn tài sản của Công ty được thực hiện tốt. Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất đã thể hiện trách nhiệm cao trong việc điều hành, UBKT đã xem xét BCTC quý, bán niên và cả năm 2025 và đồng ý

với những đánh giá của Kiểm toán độc lập.

- Các BCTC được lập và trình bày trung thực, phù hợp với chuẩn mực kế toán và các quy định hiện hành. Xét trên khía cạnh trọng yếu, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty đến 31/12/2025. Phòng Tài chính-Kế toán Công ty đã tuân thủ việc cung cấp thông tin tài chính hàng tháng, quý, năm một cách kịp thời và đầy đủ cho Ủy ban kiểm toán.
- Về giám sát dịch vụ kiểm toán độc lập: Kết quả giám sát cho thấy đề xuất kế hoạch và thực hiện kế hoạch soát xét, kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của kiểm toán độc lập là phù hợp với yêu cầu của Công ty về phạm vi, đối tượng, phương pháp, thời gian cũng như các yêu cầu đảm bảo chất lượng, tính độc lập, không xung đột lợi ích của kiểm toán độc lập.

Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán BDO tại TP. Hồ Chí Minh đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo hợp đồng kiểm toán đã ký kết, tuân thủ thời hạn kiểm toán theo quy định, phối hợp phản hồi và cung cấp thông tin theo yêu cầu của UBKT.

***Báo cáo thể hiện một số chỉ tiêu như sau:**

Chỉ tiêu	ĐVT	2024	2025	Tỷ lệ thực hiện 2025/2024 (%)
Tổng doanh thu	đồng	172.693.300.000	206.181.248.722	19,39
Tổng lợi nhuận trước thuế	đồng	46.320.633.820	57.205.619.137	23,69
Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN	đồng	40.409.556.264	49.245.449.977	21,87
Nợ ngân sách	đồng	20.741.500.000	19.404.000	
Cổ tức	%	15	20	

4. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp,

- **Giám sát đối với HĐQT:** Năm 2025 HĐQT tổ chức 07 cuộc họp, các nội dung thuộc chức trách, nhiệm vụ của HĐQT trong công tác chỉ đạo, quản lý, giám sát các hoạt động của Công ty.

Chiến lược phát triển do HĐQT đề ra phù hợp với tình hình thực tế của ngành nông nghiệp nói chung cũng như tình hình của Công ty nói riêng. Việc chỉ đạo tổ chức kinh doanh được thực hiện có hệ thống.

- **Giám sát hoạt động Ban Tổng Giám Đốc:** Năm 2025 tiếp tục phải đối mặt với nhiều khó khăn thách thức, Nhưng TGD và BDH đã đưa ra các giải pháp để thực hiện tốt nhiệm vụ được HĐQT giao: đảm bảo hiệu quả kinh doanh, hoàn thiện hệ thống các quy trình quản lý, tạo nền tảng cho sự phát triển những năm tiếp theo.
- Ban điều hành và các cấp quản lý vận hành hỗ trợ, phối hợp, cung cấp thông tin, tài liệu theo yêu cầu của Ủy ban Kiểm toán trong quá trình kiểm toán để Ủy ban kiểm toán thực hiện chức năng của mình, đồng thời tham vấn ý kiến của Ủy ban kiểm toán .
- Năm 2025 Tổng giám đốc đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm báo cáo, giải trình, công bố thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh một cách đầy đủ, minh bạch. Tổng giám đốc đã tuân thủ các yêu cầu về trình xin ý kiến các nội dung thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị.
- Ủy ban kiểm toán không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động của các thành viên hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất.

5. Đánh giá giao dịch với các bên có liên quan.

- Đánh giá giao dịch với các bên có liên quan theo Luật Doanh nghiệp, Ủy ban kiểm toán cho rằng các giao dịch của Công ty với người có liên quan theo điều 167 Luật Doanh nghiệp đã được thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị nội bộ Công ty.

5.1. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không có.

5.2. Giao dịch giữa người nội bộ Công ty, người có liên quan của người nội bộ với Công ty con, Công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát: Không có.

5.3. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác:

a. Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm toán, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không có.

b. Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên UBKT, Tổng Giám đốc điều hành là thành viên HĐQT: không có

5.4. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ủy Ban Kiểm toán, Tổng Giám đốc điều hành: Không có.

6. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông.

Việc phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban điều hành rất hiệu quả. Việc điều hành sản xuất kinh doanh của Ban điều hành không bị cản trở, việc giám sát của Hội đồng quản trị và Ủy ban kiểm toán được duy trì thường xuyên, chặt chẽ, đảm bảo hoạt động của Công ty thực hiện đúng các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Hội đồng quản trị. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ủy ban kiểm toán đã thực hiện quản trị Công ty theo các chuẩn mực quản trị hiện đại, đề cao đạo đức nghề nghiệp và luôn hành động vì quyền lợi của Cổ đông Công ty.

II. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ

1. Nhận xét:

Trong năm 2025, tình hình thực tế của thế giới biến động khó lường, nhưng HĐQT và Ban TGD đã nhanh chóng, linh hoạt để chuẩn bị cho ảnh hưởng trực tiếp lẫn gián tiếp của thị trường nói chung và tình hình thực tế của Công ty nói riêng, nên đã có những thành tựu nhất định, hoàn thành được kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Các thành viên trong Ủy Ban Kiểm toán nêu cao tinh thần trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ, đảm bảo tính trung thực, khách quan trong công việc.

Bên cạnh đó, UBKT còn một số việc còn hạn chế chưa phát huy hết năng lực trong quá trình làm việc, chưa đi sâu vào chi tiết một số nội dung trong kế hoạch kiểm toán đề ra như quy chế nội bộ, kiểm soát tuân thủ...

2. Kiến nghị của Ủy ban Kiểm toán:

- Tập trung củng cố và phát triển mảng kinh doanh cốt lõi của Công ty, nâng cao chất lượng dịch vụ tinh gọn và hiệu quả;
- Có kế hoạch cụ thể và triển khai thường xuyên để người lao động nắm vững các tài liệu liên quan đến trách nhiệm của cá nhân và đơn vị; có ý thức tuân thủ và đóng góp ý kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động;
- Tiếp tục áp dụng công nghệ cao trong ngành nông nghiệp nhằm tăng hiệu quả hoạt động, phát triển và hoàn thiện;
- Nghiên cứu và tìm kiếm các cơ hội mới tại thị trường nước ngoài bổ sung cho hoạt động kinh doanh ở trong nước;
- Kiện toàn và nâng cao năng lực quản trị hệ thống, kiểm soát rủi ro, ứng dụng công nghệ vào công tác quản trị.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy Ban Kiểm toán năm 2025. Kính trình Đại hội đồng cổ Đông xem xét .

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BTGD;
- Lưu VT; HĐQT.

TM. ỦY BAN KIỂM TOÁN
CHỦ TỊCH ỦY BAN KIỂM TOÁN
THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP
(Đã ký)

Nguyễn Thanh Bình

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2026

**BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP
VÀ KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP VỀ
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025**

Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị (“HDQT”) độc lập và kết quả đánh giá hoạt động của HDQT Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất trong năm 2025 như sau:

1. Hoạt động của thành viên HDQT độc lập năm 2025

Trong năm 2025, thành viên HDQT độc lập đã tham dự đầy đủ 07/07 cuộc họp HDQT, đạt tỷ lệ 100% số cuộc họp được tổ chức. Tại các cuộc họp, thành viên HDQT độc lập đã tích cực tham gia ý kiến, xem xét và biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HDQT với tỷ lệ đồng thuận 100% đối với các nội dung được thông qua.

Thành viên HDQT độc lập đã thực hiện đầy đủ vai trò giám sát đối với hoạt động của HDQT và Tổng Giám đốc (“TGD”), thông qua việc tham dự các cuộc họp, trao đổi, theo dõi quy trình ban hành nghị quyết cũng như việc tổ chức triển khai thực hiện. Đồng thời, giám sát việc phân định thẩm quyền giữa HDQT và TGD nhằm đảm bảo tính minh bạch và hiệu quả trong quản trị. Các hoạt động giám sát cụ thể bao gồm:

- Giám sát việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của HDQT, TGD;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm và quý, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HDQT;
- Rà soát và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty thông qua giám sát việc sửa đổi và hoàn thiện các Quy chế, quy định nội bộ của Công ty và việc ban hành các văn bản điều hành hoạt động kinh doanh;

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, thành viên HDQT độc lập luôn duy trì sự phối hợp chặt chẽ với các thành viên HDQT, TGD và các cấp quản lý trong Công ty. Thành viên HDQT độc lập ghi nhận và đánh giá cao tinh thần đoàn kết, hợp tác, hỗ trợ của các bộ phận, cá nhân liên quan trong suốt quá trình làm việc tạo điều kiện thuận lợi cho Thành viên HDQT độc lập thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ.

2. Đánh giá về hoạt động của HDQT năm 2025:

Trên cơ sở theo dõi và giám sát, thành viên HDQT độc lập có các đánh giá như sau:

- Các thành viên HĐQT tham dự các cuộc họp HĐQT năm 2025 đầy đủ và đạt 100% các cuộc họp đúng quy định pháp luật cũng như Điều lệ Công ty;

- Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã thực hiện nhiệm vụ của mình một cách thận trọng, tổ chức thực hiện và quản lý tuân thủ Điều lệ Công ty, và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty, quy định của pháp luật mang lại hiệu quả và lợi ích cao nhất cho cổ đông;

- Các cuộc họp Hội đồng quản trị đã được triệu tập và thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định; tài liệu họp được chuẩn bị tài liệu chu đáo. Nội dung cuộc họp đã được các thành viên Hội đồng quản trị thảo luận và đánh giá cẩn trọng để đưa ra những quyết định tốt nhất cho Công ty;

- Tất cả thành viên Hội đồng quản trị có tinh thần trách nhiệm cao, thận trọng trong việc thực hiện vai trò với tinh thần trách nhiệm và minh bạch trong công tác quản trị, tuân thủ các quy định đối với Công ty nghiêm ngặt, các nghị quyết được ban hành theo đúng thẩm quyền và được công bố thông tin theo đúng quy định;

- Hội đồng quản trị đã duy trì sự trao đổi, thảo luận thường xuyên và chặt chẽ với Ban điều hành nhằm kịp thời nắm bắt tình hình hoạt động của Công ty, qua đó hỗ trợ Ban điều hành trong quá trình quản lý và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Đồng thời, Hội đồng quản trị cũng thực hiện tốt vai trò giám sát và kiểm soát đối với công tác điều hành, bảo đảm các hoạt động của Công ty được triển khai đúng định hướng, tuân thủ các quy định và nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp;

- Các vấn đề khác: thống nhất với các nội dung đã được HĐQT và TGD trình và triển khai thực hiện.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo ./.

TV. ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Đã ký)

Phan Văn Phú

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU
THỐNG NHẤT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc



Số: /TTr-HĐQT

Bà Rịa, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về Thông qua Báo cáo tài chính và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025;
Phê duyệt Quỹ tiền lương, thưởng thực hiện năm 2025

Kính thưa Quý cổ đông!

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất sửa đổi lần thứ 8 đã được Đại hội đồng Cổ đông thường niên thông qua ngày 30/9/2021;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán BDO tại TP.Hồ Chí Minh;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua với những nội dung như sau:

1. Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	SỐ TIỀN
A	BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN		
I	Tổng tài sản:	Đồng	382.235.935.659
	<i>Trong đó:</i>		
1	Tài sản ngắn hạn	Đồng	234.645.523.524
2	Tài sản dài hạn	Đồng	147.590.412.135
II	Tổng nguồn vốn:	Đồng	382.235.935.659
	<i>Trong đó:</i>		
1	Nợ phải trả	Đồng	33.056.483.403
2	Vốn chủ sở hữu	Đồng	349.179.452.256
B	KẾT QUẢ KINH DOANH		
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Đồng	206.181.248.722
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Đồng	57.205.619.137
3	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	Đồng	49.245.449.977

2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	SỐ TIỀN
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Đồng	50.846.794.966
a	Lợi nhuận chưa phân phối năm 2024	Đồng	1.601.344.989
b	Lợi nhuận chưa phân phối năm 2025	Đồng	49.245.449.977
2	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động năm 2025 (03 tháng lương BQ)	Đồng	10.388.089.200
3	Trích quỹ Khen thưởng người quản lý công ty năm 2025 (2 tháng lương BQ)	Đồng	339.840.000
4	Chia cổ tức bằng tiền 20% mệnh giá	Đồng	38.500.000.000
5	Lợi nhuận năm 2025 chuyển sang năm sau	Đồng	1.618.865.766

3. Quỹ tiền lương, thưởng thực hiện năm 2025:

3.1. Quỹ tiền lương thực hiện năm 2025 đối với người lao động:

316 người x 10.957.900 đồng/người/tháng x 12 tháng = 41.552.356.800 đồng.

(Bằng chữ : Bốn mươi một tỷ, năm trăm năm mươi hai triệu, ba trăm năm mươi sáu nghìn, tám trăm đồng).

3.2. Quỹ tiền thưởng, phúc lợi đối với người lao động năm 2025:

Thực hiện năm 2025, Công ty có lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch 14,4%, Căn cứ điểm a – khoản 1 – Điều 27 Nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 2 năm 2025 của Chính phủ.

Tổng quỹ tiền lương thực hiện năm 2025 = 41.552.356.800 đồng.

Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động :

41.552.356.800 đồng.

$$\frac{\text{-----}}{12 \text{ tháng}} \times 03 \text{ tháng} = 10.388.089.200 \text{ đồng}$$

(Bằng chữ: Mười tỷ, ba trăm tám mươi tám triệu, không trăm tám mươi chín nghìn, hai trăm đồng)

3.3. Quỹ tiền lương thực hiện năm 2025 đối với Chủ tịch HĐQT công ty:

Năm 2025, Công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh và lợi nhuận sau thuế vượt lợi nhuận kế hoạch là 22,4%. Như vậy quỹ tiền lương thực hiện của Chủ tịch HĐQT Công ty:

STT	Chức danh	Số tháng hưởng lương	Tiền lương thực hiện	Tổng quỹ tiền lương thực hiện
01	Chủ tịch HĐQT Công ty	12	86.400.000	1.036.800.000
	Tổng cộng			1.036.800.000

(Bằng chữ: Một tỷ, không trăm ba mươi sáu triệu tám trăm nghìn đồng)

3.4. Quỹ tiền thưởng thực hiện năm 2025 đối với Chủ tịch HĐQT Công ty:

Năm 2025, Lợi nhuận thực hiện cao hơn so với lợi nhuận kế hoạch. Như vậy quỹ tiền thưởng đối với Chủ tịch HĐQT Công ty là: 1.036.800.000/12 tháng x 02 tháng x 01 người = 172.800.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm bảy mươi hai triệu tám trăm nghìn đồng).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

-ĐHĐCĐTN 2026;

-HĐQT, UBKT;

-Lưu: VT, thư ký HĐQT.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



**CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU
THỐNG NHẤT**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc



Số: /TTr-HĐQT

Bà Rịa, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

V/v **Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2026;
Kế hoạch tiền lương và Đầu tư XDCB năm 2026**

Kính thưa Quý cổ đông!

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất sửa đổi lần thứ 8 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 30/9/2021;

Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và dự báo tình hình hoạt động kinh doanh năm 2026,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét Kế hoạch sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2026; Kế hoạch tiền lương và Đầu tư XDCB năm 2026 với những nội dung như sau:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	SỐ TIỀN
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Triệu đồng	187.324
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Triệu đồng	36.000
3	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	Triệu đồng	33.000
4	Nộp ngân sách nhà nước	Triệu đồng	30.000

Kế hoạch sản xuất kinh doanh này chỉ đạt được trong điều kiện giá bán bình quân của sản phẩm mủ cao su và chuỗi đạt kế hoạch. Trong trường hợp có thay đổi về giá bán bình quân và sản lượng tiêu thụ thì các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất, kinh doanh sẽ thay đổi. Giao Ban Tổng Giám đốc công ty căn cứ theo thực tế thị trường và giá bán tại các đơn vị cùng quy mô để quyết định cho phù hợp.

2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2026:

STT	CHỈ TIÊU	MỨC TRÍCH
1	Tỷ lệ chi trả cổ tức bằng tiền	15%/VĐL
2	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	Tối đa 03 tháng lương thực hiện
3	Trích quỹ Khen thưởng đối với Chủ tịch HĐQT Công ty	Tối đa 02 tháng lương thực hiện
4	Phụ cấp HĐQT không chuyên trách	Tối đa bằng 20% mức tiền lương bình quân của Thành viên HĐQT chuyên trách.

3. Kế hoạch tiền lương năm 2026:

3.1 Quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động:

430 người x 9.747.840 đồng/người/tháng x 12 tháng = 50.298.854.400 đồng.

(Bằng chữ : Năm mươi tỷ, hai trăm chín mươi tám triệu, tám trăm năm mươi bốn nghìn, bốn trăm đồng).

3.2. Quỹ tiền lương kế hoạch đối với Chủ tịch HĐQT Công ty:

STT	Chức danh	Lương cơ bản (đồng/tháng)	Quỹ lương (đồng/năm)
1	Chủ tịch HĐQT Công ty	74.000.000	888.000.000
	Tổng cộng:		888.000.000

(Bằng chữ: Tám trăm tám mươi tám triệu đồng)

3.3. Giao HĐQT triển khai cho Tổng giám đốc xây dựng quy chế và phương án trả lương cụ thể cho từng đơn vị, bộ phận trong công ty trên cơ sở kế hoạch sản xuất, quy mô hoạt động và bảo đảm khuyến khích người lao động hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

3.4. Quỹ tiền lương thực hiện năm 2025 được xác định trên cơ sở số lao động bình quân thực tế sử dụng và mức tiền lương bình quân thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư Số 003/2025/TT-BNV ngày 28/4/2025 của Bộ Nội vụ.

4. Kế hoạch đầu tư năm 2026:

Kế hoạch đầu tư trong năm 2026 với tổng mức vốn đầu tư là **30.443.000.000 đồng**, bao gồm: DVT: Đồng

Kế hoạch Đầu tư năm 2026	30.443.000.000
Trong đó:	
+ Trồng tái canh cao su (102,56 ha)	5.471.000.000
+ Chăm sóc vườn cây cao su kiến thiết cơ bản (174.89 ha)	2.800.000.000
+ Chăm sóc sầu Riêng KTCB (29,33ha)	2.998.000.000
+ Đầu tư mở rộng 01 hồ chứa nước, trải bạt hồ TN2	300.000.000
+ Đầu tư hệ thống tưới cây chuối 40,63 ha	1.909.000.000
+ Đầu tư Hệ thống tưới và trồng mới 40,67 ha cà phê và xen canh 40,67 ha, Sầu riêng (Lô 1,2,3,4,19)	4.961.000.000
+ Trồng mới 40,63 ha chuối	3.425.000.000
+ Trồng xen 40,67 ha sầu riêng	2.033.000.000
+ Trồng tái canh chuối 16,57 ha (Lô 6B, 9EF, 5TN2)	1.397.000.000
+ Trồng mới cà phê các lô (1,2,3,4,19)	2.987.000.000
+Mức mương thoát nước ngăn bệnh (40,63 ha chuối trồng mới, 6.06 ha chuối tái canh và 40,67 ha cà phê)	162.000.000
+ Đầu tư khác (Đầu tư năng lượng mặt trời, sửa chữa khác)	1.500.000.000
+ Sửa chữa (Văn phòng Đội Phong Phú, Văn phòng NTCS Hòa Bình 2)	500.000.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông năm 2026 xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐTN 2026;
- HĐQT, UBKT;
- Lưu: VT, thư ký HĐQT.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Số: /TTr-HĐQT

Bà Rịa, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

**V/v phê duyệt quỹ thù lao thực hiện năm 2025
và đề xuất mức thù lao kế hoạch cho năm tài chính 2026**



Kính thưa Quý cổ đông!

Căn cứ vào Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất sửa đổi lần thứ 8 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 30/9/2021.

Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh và yêu cầu công tác quản trị, giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm tài chính 2026;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét các nội dung như sau:

I. Phê duyệt quỹ thù lao thực hiện của Hội đồng quản trị không chuyên trách năm 2025:

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 phê duyệt quỹ thù lao thực hiện của Hội đồng quản trị không chuyên trách năm 2025, cụ thể như sau:

- Số Thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách hoặc kiêm nhiệm: 06 người
- Tiền lương bình quân nếu là thành viên HĐQT chuyên trách thực hiện năm 2025 là: 69.600.000 đồng/tháng
- Thù lao của thành viên HĐQT không chuyên trách thực hiện năm 2025: 69.600.000 đồng x 20% = 13.920.000 đồng/người/tháng.
- Quỹ thù lao thực hiện năm 2025: 13.920.000 đồng/tháng x 72 tháng = 1.002.240.000 đồng
(Bằng chữ: Một tỷ, không trăm lẻ hai triệu, hai trăm bốn mươi nghìn đồng)

Giao Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định chi trả cụ thể cho từng thành viên.

II. Đề xuất mức thù lao kế hoạch của Hội đồng quản trị không chuyên trách năm 2026:

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt mức thù lao của Hội đồng quản trị không chuyên trách năm 2026, cụ thể như sau:

- Số Thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách: 06 người

- Tiền lương bình quân kế hoạch nếu là thành viên HĐQT chuyên trách năm 2026 là: 60.000.000 đồng/tháng

- Mức thù lao bình quân kế hoạch được xác định bằng 20% mức tiền lương bình quân kế hoạch của Thành viên Hội đồng quản trị công ty chuyên trách:

$60.000.000 \text{ đồng/người/tháng} \times 20\% = 12.000.000 \text{ đồng/người/tháng}$

- Quỹ thù lao kế hoạch năm 2026 là: $12.000.000 \text{ đồng/người/tháng} \times 6 \text{ người} \times 12 \text{ tháng} = 864.000.000 \text{ đồng}$

(Bằng chữ: Tám trăm sáu mươi bốn triệu đồng).

Giao Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định chi trả cụ thể cho từng thành viên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHCĐTN 2026;
- HĐQT, UBKT;
- Lưu: VT, thư ký HĐQT.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



**CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU
THỐNG NHẤT**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Số: /TTr-HĐQT

Bà Rịa, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO



TỜ TRÌNH

V/v Chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2026.

Kính thưa Quý cổ đông,

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét việc chọn đơn vị kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2026 là Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm Toán BDO tại TP.HCM.

Đây là đơn vị kiểm toán có kinh nghiệm và hiểu biết tình hình hoạt động của Công ty, được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty đại chúng và tổ chức niêm yết năm 2026;

Chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHCĐTN 2026;
- HĐQT, UBKT;
- Lưu: VT, thư ký HĐQT.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Số: TTr-HĐQT

Bà Rịa, ngày 21 tháng 05 năm 2026.



DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về: *Thông qua việc sửa đổi, bổ sung ngành, nghề đăng ký kinh doanh*

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 16/6/2020 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 của Quốc Hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam ngày 29/09/2025;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất;
- Căn cứ Biên bản họp số 01/2026/BB-HĐQT ngày 03/04/2026 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thay đổi ngành, nghề kinh doanh của Công ty như sau:

1. Ngành, nghề đăng ký kinh doanh trước khi sửa đổi:

Stt	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
1	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
2	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
3	Xây dựng nhà để ở	4101
4	Xây dựng nhà không để ở Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng	4102
5	Xây dựng công trình thủy (Trừ Xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội).	4291
6	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa; (Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật).	4610
7	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp	4299

Stt	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
8	Chăn nuôi gia cầm	0146
9	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: Dọn dẹp, tạo mặt bằng xây dựng (san lấp mặt bằng);	4312
10	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét Chi tiết: Khai thác vật liệu xây dựng, khai thác khoáng sản (đất, đá, cát);	0810
11	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Mua bán gỗ các loại và các sản phẩm từ gỗ cao su, gỗ rừng trồng; Mua bán ván Okal, ván MDF, gỗ ván nhân tạo các loại; Mua bán vật tư kim khí	4663
12	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Mua bán cao su; Mua bán phân bón; Mua bán hóa chất (trừ hóa chất mang tính độc hại mạnh và cấm lưu thông); Mua bán phế liệu các loại.	4669
13	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Kinh doanh ô tô các loại: xe mới 100% và xe đã qua sử dụng;	4511
14	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Mua bán thiết bị ô tô	4530
15	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy Chi tiết: Mua bán thiết bị xe máy	4543
16	Chế biến và bảo quản rau quả Chi tiết: Chế biến nông sản, rau quả	1030
17	Trồng cây cao su Chi tiết: Trồng mới, chăm sóc, khai thác, sơ chế, mua bán cao su;	0125 (Chính)
18	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản Chi tiết: Sản xuất thức ăn gia súc	1080
19	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Mua bán nông sản, rau quả, nông lâm sản cao su; Mua bán thức ăn gia súc (Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật).	4620
20	Trồng cây ăn quả	0121
21	Trồng cây lâu năm khác	0129
22	Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật Đầu tư.	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh

Stt	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
		tế Việt Nam

2. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty sau khi sửa đổi:

Stt	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
1	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
2	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
3	Xây dựng nhà để ở	4101
4	Xây dựng nhà không để ở Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng (xây dựng nhà xưởng, nhà kho trong khu/cụm công nghiệp).	4102
5	Xây dựng công trình thủy (Trừ Xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội).	4291
6	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa; (Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật).	4610
7	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp	4299
8	Chăn nuôi gia cầm	0146
9	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: Dọn dẹp tạo mặt bằng xây dựng (san lấp mặt bằng);	4312
10	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét Chi tiết: Khai thác vật liệu xây dựng, khai thác khoáng sản (đất, đá, cát);	0810
11	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Mua bán gỗ các loại và các sản phẩm từ gỗ cao su, gỗ rừng trồng; Mua bán ván Okal, ván MDF, gỗ ván nhân tạo các loại; Mua bán vật tư kim khí.	4673
12	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Mua bán cao su; Mua bán phân bón; Mua bán hóa chất (trừ hóa chất mang tính độc hại mạnh và cấm lưu thông); Mua bán phế liệu các loại.	4679
13	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4661



Stt	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
	Chi tiết: Kinh doanh ô tô các loại: xe mới 100% và xe đã qua sử dụng;	
14	Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Mua bán thiết bị ô tô.	4662
15	Bán buôn mô tô, xe máy, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy Chi tiết: Mua bán thiết bị xe máy.	4663
16	Chế biến và bảo quản rau quả Chi tiết: Chế biến nông sản, rau quả.	1030
17	Trồng cây cao su Chi tiết: Trồng mới, chăm sóc, khai thác, sơ chế, mua bán cao su;	0125 (Chính)
18	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản Chi tiết: Sản xuất thức ăn gia súc	1080
19	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Mua bán nông sản, rau quả, nông lâm sản cao su; Mua bán thức ăn gia súc (Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật).	4620
20	Trồng cây ăn quả	0121
21	Trồng cây lâu năm khác	0129
22	Trồng cây cà phê	0126
23	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy Chi tiết: Điều hành cảng biển - mã 52221. (Loại trừ 19. Dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải trong khu nước, vùng nước và luồng hàng hải công cộng; dịch vụ thông tin điện tử hàng hải. 20. Trừ dịch vụ kiểm định (kiểm tra thử nghiệm) và cấp giấy chứng nhận cho các phương tiện giao thông vận tải (gồm hệ thống tổng thành, thiết bị, linh kiện của phương tiện); dịch vụ kiểm định và cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với các phương tiện, thiết bị thăm dò khai thác và vận chuyển dầu khí trên biển; dịch vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với các máy móc thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động được lắp đặt trên các phương tiện giao thông vận tải và phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác và vận chuyển dầu khí trên biển; dịch vụ đăng kiểm tàu cá, mục A phụ lục I và 59. dịch vụ hoa tiêu hàng hải, mục b phụ lục II Nghị định 96.	5222

Stt	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
24	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Đầu tư khu/cụm công nghiệp; đầu tư kinh doanh bất động sản.	6810
25	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu/cụm công nghiệp.	4299
26	Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật Đầu tư.	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

3. Ủy quyền:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Người đại diện theo pháp luật của Công ty chuẩn bị hồ sơ, tài liệu, thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật để đăng ký thay đổi ngành, nghề kinh doanh. Phạm vi ủy quyền nêu trên bao gồm, nhưng không giới hạn, việc điều chỉnh nội dung “chi tiết” mô tả ngành, nghề kinh doanh, cũng như thực hiện việc giải trình, bổ sung hồ sơ, tài liệu và cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền tại thời điểm triển khai thực tế (nếu có).

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị tiến hành cập nhật nội dung sửa đổi, bổ sung trong Điều lệ Công ty cho phù hợp theo các nội dung thay đổi nêu trên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN HỮU MẠNH NHƯỜNG

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU
THỐNG NHẤT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Số: /TTr-HĐQT

Bà Rịa, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

V/v thông qua sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 16/6/2020 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 của Quốc Hội Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;
- Luật chứng khoán số 54/ 2019/QH14 ngày 26/11/2019 và Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc Hội Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ...;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 Nghị định sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020;
- Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;

Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc sửa đổi Điều lệ Tổ chức và hoạt động công ty lần thứ chín (09) cho phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các quy định hiện hành. Bản Điều lệ sửa đổi lần thứ chín (09) này bao gồm 21 chương, 57 điều (Đính kèm bản dự thảo Điều lệ công ty sửa đổi).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHCĐTN 2026;
- SGDCCKTPHCM;
- UBCKNN;
- UBND TP HCM;
- HĐQT, UBKT;
- Lưu: VT, thư ký HĐQT.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



DỰ THẢO



ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU THỐNG NHẤT

Bà Rịa ngày tháng năm 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU THỐNG NHẤT

(Sửa đổi bổ sung lần thứ 9, ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-HĐQT
ngày .../.../2026)

Bà Rịa, ngày ... tháng năm 2026

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	4
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	4
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	4
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	5
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty	6
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty	6
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	6
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	7
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động	9
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	9
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	9
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu	10
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác	11
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần	11
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	11
Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	11
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	11
Điều 11. Quyền của cổ đông	13
Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông	13
Điều 13. Đại hội đồng cổ đông	14
Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông	15
Điều 15. Đại diện được ủy quyền	17
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	17
Điều 17. Triệu tập đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	18

Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	19
Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông	20
Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua	23
Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	23
Điều 22. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	24
Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	25
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	25
Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	25
Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	26
Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	27
Điều 27. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	28
Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị	29
Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng quản trị	30
Điều 30. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	31
Điều 31. Người phụ trách quản trị công ty	31
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC	32
Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý	32
Điều 33. Người điều hành doanh nghiệp	32
Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc	33
IX. ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	34
Điều 35. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán	34
Điều 36. Thành phần Ủy ban kiểm toán	34
Điều 37. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán	34
Điều 38. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán	35
Điều 39. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông thường niên	35
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN ỦY BAN KIỂM TOÁN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	36
Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	36
Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	36

XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	37
Điều 42. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ	37
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	38
Điều 43. Công nhân viên và công đoàn	38
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	38
Điều 44. Phân phối lợi nhuận	38
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	39
Điều 45. Tài khoản ngân hàng	39
Điều 46. Năm tài chính	39
Điều 47. Chế độ kế toán	39
XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN	39
Điều 48. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý	39
Điều 49. Báo cáo thường niên	40
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY	40
Điều 50. Kiểm toán	40
XVII. CON DẤU CỦA DOANH NGHIỆP	40
Điều 51. Con dấu của doanh nghiệp.....	40
XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY	40
Điều 52. Giải thể công ty.....	40
Điều 53. Gia hạn hoạt động	41
Điều 54. Thanh lý	41
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	42
Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ	42
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	42
Điều 56. Điều lệ công ty	42
XXI. NGÀY HIỆU LỰC	42
Điều 57. Ngày hiệu lực	42-43

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất được thông qua lần thứ nhất vào ngày 26/05/2006 và được sửa đổi bổ sung lần thứ chín (09) theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024; Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025), Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025), Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP và được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 chính thức thông qua vào ngày ... tháng ... năm 2026.

L ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và được quy định tại Điều 6 Điều lệ này;

b. Vốn có quyền biểu quyết là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;

d. "Luật Chứng khoán" là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2025.

e. "Việt Nam" là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

f. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu;

g. "Người điều hành doanh nghiệp" là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng, và người điều hành khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn;

h. Người quản lý doanh nghiệp là Chủ tịch Hội đồng quản trị, Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác thuộc thẩm quyền HĐQT phê chuẩn;

i. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và khoản 46, Điều 4 Luật Chứng Khoán;

k. Cổ đông là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một (01) cổ phần của Công ty (Khoản 3 Điều 4 Luật Doanh nghiệp);

l. " Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 18, Điều 4 Luật chứng khoán;

m. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;

n. Sở giao dịch chứng khoán là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con;

o. "Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam" là tổ chức thực hiện đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán theo quy định của Luật Chứng khoán.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (mục, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty:

+ Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU THÔNG NHẤT

+ Tên tiếng Anh: THONG NHAT RUBBER JOINT STOCK COMPANY

+ Tên viết tắt: TRC Mã chứng khoán : TNC

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty tại:

+ Địa chỉ: 256 đường 27/4, phường Bà Rịa, TP Hồ Chí Minh.

+ Điện thoại: 0254.3823119

+ Fax: 0254.3823120

+ E-mail: thongnhat.trc@gmail.com

+ Website: www.trc.com.vn

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Điều 53 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Công ty có một (01) người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị.
Quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị tại Điều 29 của Điều lệ này.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty**

1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty :

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
1	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
2	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
3	Xây dựng nhà để ở	4101
4	Xây dựng nhà không để ở Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng (xây dựng nhà xưởng, nhà kho trong khu/cụm công nghiệp).	4102
5	Xây dựng công trình thủy (Trừ Xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội).	4291
6	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa; (Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật).	4610
7	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp	4299
8	Chăn nuôi gia cầm	0146
9	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: Dọn dẹp tạo mặt bằng xây dựng (san lấp mặt	4312

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
	băng);	
10	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét Chi tiết: Khai thác vật liệu xây dựng, khai thác khoáng sản (đất, đá, cát);	0810
11	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Mua bán gỗ các loại và các sản phẩm từ gỗ cao su, gỗ rừng trồng; Mua bán ván Okal, ván MDF, gỗ ván nhân tạo các loại; Mua bán vật tư kim khí.	4673
12	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Mua bán cao su; Mua bán phân bón; Mua bán hóa chất (trừ hóa chất mang tính độc hại mạnh và cấm lưu thông); Mua bán phế liệu các loại.	4679
13	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Kinh doanh ô tô các loại: xe mới 100% và xe đã qua sử dụng;	4661
14	Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Mua bán thiết bị ô tô.	4662
15	Bán buôn mô tô, xe máy, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy Chi tiết: Mua bán thiết bị xe máy.	4663
16	Chế biến và bảo quản rau quả Chi tiết: Chế biến nông sản, rau quả.	1030
17	Trồng cây cao su Chi tiết: Trồng mới, chăm sóc, khai thác, sơ chế, mua bán cao su;	0125 (Chính)
18	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản Chi tiết: Sản xuất thức ăn gia súc	1080
19	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và	4620

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
	<p>động vật sống</p> <p>Chi tiết: Mua bán nông sản, rau quả, nông lâm sản cao su; Mua bán thức ăn gia súc</p> <p>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật).</p>	
20	Trồng cây ăn quả	0121
21	Trồng cây lâu năm khác	0129
22	Trồng cây cà phê	0126
23	<p>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy</p> <p>Chi tiết: Điều hành cảng biển - mã 52221.</p> <p>(Loại trừ 19. Dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải trong khu nước, vùng nước và luồng hàng hải công cộng; dịch vụ thông tin điện tử hàng hải.</p> <p>20. Trừ dịch vụ kiểm định (kiểm tra thử nghiệm) và cấp giấy chứng nhận cho các phương tiện giao thông vận tải (gồm hệ thống tổng thành, thiết bị, linh kiện của phương tiện); dịch vụ kiểm định và cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với các phương tiện, thiết bị thăm dò khai thác và vận chuyển dầu khí trên biển; dịch vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với các máy móc thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động được lắp đặt trên các phương tiện giao thông vận tải và phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác và vận chuyển dầu khí trên biển; dịch vụ đăng kiểm tàu cá, mục A phụ lục I và 59. dịch vụ hoa tiêu hàng hải, mục b phụ lục II Nghị định 96.</p>	5222
24	<p>Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê</p> <p>Chi tiết: Đầu tư khu/cụm công nghiệp; đầu tư kinh</p>	6810

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
	doanh bất động sản.	
25	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu/cụm công nghiệp.	4299
26	Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật Đầu tư.	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty :

+ Công ty được thành lập để huy động vốn của người lao động đang làm việc trong công ty, của các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước và để sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn cho hoạt động đầu tư và phát triển sản xuất kinh doanh; Giữ vững và phát triển thị trường hiện có, đầu tư phát triển các loại hình kinh doanh mới, nâng cao chất lượng sản phẩm, chuyển dịch cơ cấu sản xuất – kinh doanh theo hướng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; Nâng cao uy tín, vị thế và phát triển thương hiệu của Công ty nhằm tối đa hóa lợi nhuận có thể có được của Công ty và các cổ đông; Không ngừng cải thiện đời sống, điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập và đời sống cho người lao động trong Công ty; Bảo đảm lợi ích của các cổ đông; Tăng khoản thu thuế cho Ngân sách nhà nước; Đóng góp vào các chương trình an sinh xã hội theo khả năng của Công ty.

+ Các mục tiêu khác do Đại hội đồng cổ đông quyết định thay đổi, bổ sung.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh đã đăng ký với Cơ quan đăng ký kinh doanh và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty được tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà pháp luật không cấm.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần.

1. Vốn điều lệ của Công ty là 192.500.000.000,00 đồng (bằng chữ: Một trăm chín mươi hai tỷ, năm trăm triệu đồng chẵn).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 19.250.000,0 cổ phần với mệnh giá là 10.000,00 đồng/cổ phiếu.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ kèm theo từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12 và Điều 13 Điều lệ này.

4. Ngoài cổ phần phổ thông, Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan. Trường hợp Công ty mua lại cổ phiếu của người lao động theo quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động (ESOP), Công ty không phải làm thủ tục giảm vốn điều lệ đối với số cổ phiếu được mua lại; tổng số lượng cổ phiếu đã mua lại phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên gần nhất.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. *Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật doanh nghiệp.*

3. Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh

toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được công ty cấp lại chứng nhận cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó và phải bao gồm nội dung sau:

- a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
- b) Cổ đông cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại chứng nhận cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) được phát hành có chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở Giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông
- Hội đồng quản trị
- Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị
- Tổng giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 11. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

- a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức

khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;

d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác và quy định khác của pháp luật có liên quan;

đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;

h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05%(năm phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ủy ban kiểm toán, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Yêu cầu Hội đồng quản trị kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cá

nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là (05 ngày) làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác thì việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a) Vi phạm pháp luật;

b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

8. Cổ đông lớn có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật;

9. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 13. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập họp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

(Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại).

c) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.
- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ (35%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị;
- l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị.

m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;

c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại Điều 284 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025) quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

d) Báo cáo của Ủy ban kiểm toán về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;

đ) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

e) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị;

g) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.

h) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị;

i) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;

k) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;

l) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;

m) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

n) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

o) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

p) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

q) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

r) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025) quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

s) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị;

t) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 15. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất tích;

b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền.

c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 16. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18, 19 và 20 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 13 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá (10 ngày) trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ

đồng trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày, trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm toán;
- c) Phiếu biểu quyết;
- d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất (03 ngày) làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4, Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ (5%) cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này;
- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ (33%) tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội,

Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Điều 19. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Chủ tịch Ủy ban kiểm toán điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh họp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

6. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

7. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

8. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025) quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp :

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp .

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp .

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất (10 ngày) trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ủy Ban kiểm toán hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 22. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;

đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời

hợp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 20 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);

đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng

viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa số ứng viên theo quy định tại Điều 26 Điều lệ này.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị từ 5 đến 7 người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.

Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải đảm bảo:

- Có tối thiểu 01 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;

- Có tối thiểu 02 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;

- Có tối thiểu 03 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.

Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị. (Sửa đổi theo khoản 78 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP).

Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 (năm) công ty khác. (Bổ sung theo khoản 78 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP)

Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:

a) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;

b) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;

c) Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty .

Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ (35%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

- l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
 - m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
 - n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
 - o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
 - p) Tổ chức thực hiện việc chi trả cổ tức cho cổ đông theo đúng mức, thời hạn và hình thức đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong nghị quyết. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước cổ đông nếu chậm thực hiện hoặc không thực hiện nghĩa vụ chi trả cổ tức theo nghị quyết đã được thông qua. *(Bổ sung theo khoản 10 Điều 278 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP được bổ sung bởi khoản 81 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP)*
 - q) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
 - r) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;
 - s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.
3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ *(được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025)* quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán. Từng thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải lập báo cáo riêng về hoạt động của mình và đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 27. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể

hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc;

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn (10 ngày) kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất

năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
 2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
 3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a) Có đề nghị của Ủy ban kiểm toán hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
 - b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 03 người quản lý khác;
 - c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
 4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
 5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
 6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.
 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ủy ban kiểm toán như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.
- Thành viên Ủy Ban kiểm toán có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn (07 ngày) kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 30. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là (03 người) bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 31. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản

trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

e) Cung cấp bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị;

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 33. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm: Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng ...

2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc.

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.

2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;

g) Tuyển dụng lao động;

h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

j) Tổng giám đốc không được là người có liên quan của kiểm soát viên, người quản lý doanh nghiệp hoặc người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ. (Bổ sung theo khoản 6 sau khoản 5 Điều 291 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP được bổ sung bởi khoản 83 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP)

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

IX. ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Công ty hoạt động theo mô hình quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp, Công ty thành lập Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Điều 161 Luật Doanh nghiệp, Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025) quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và theo quy định tại các Điều khoản liên quan trong Điều lệ này.

Điều 35. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán

1. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán do Hội đồng quản trị đề cử và không phải là người điều hành Công ty.
2. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán phải được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

Điều 36. Thành phần Ủy ban Kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.
2. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công ty và không thuộc các trường hợp sau:
 - a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - b) Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.
3. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh.

Điều 37. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán

Ủy ban kiểm toán có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 3 Điều 161 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán.
2. Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán.
3. Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết.

4. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro; đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty.

5. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua.

Điều 38. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán phải họp ít nhất 02 lần trong một năm. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban kiểm toán tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp.

2. Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty hoặc Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán quy định. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết, quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.

Điều 39. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

1. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau:

a) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban kiểm toán và từng thành viên Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

b) Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán và các kết luận, kiến nghị của Ủy ban kiểm toán;

c) Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty;

d) Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

e) Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty;

f) Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp;

g) Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông;

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
5. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.
6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:
 - a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 20% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 20% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.
3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 42. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:
 - a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ủy ban kiểm toán, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.
2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban kiểm toán, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách

cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ủy ban kiểm toán báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 43. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch sử dụng lao động và quỹ tiền lương hàng năm để Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 44. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo

ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 45. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 46. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 (một) hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 (ba mươi mốt) của tháng 12 (mười hai). Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

Điều 47. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty chủ yếu thu, chi bằng ngoại tệ và đáp ứng các yếu tố quy định tại Điều 4 Thông tư 99/2025/TT-BTC ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ Tài chính thì được chọn một loại ngoại tệ làm đơn vị tiền tệ trong kế toán và chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 48. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 49. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 50. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.
2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 51. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp và Điều lệ công ty.
3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 52. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

- a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;
- b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 53. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất (7 tháng) trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 54. Thanh lý

1. Tối thiểu (06 tháng) trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

- a) Các chi phí thanh lý;
- b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c) Nợ thuế;
- d) Các khoản nợ khác của Công ty;
- đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác, Điều lệ công ty, các quy định giữa:

a. Cổ đông với Công ty;

b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hoà giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) hoặc Tòa án nhân dân có thẩm quyền.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 56. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 57. Ngày hiệu lực

1. Bản Điều lệ sửa đổi, bổ sung này gồm: 21 chương, 57 điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cao su Thống Nhất nhất trí thông qua ngày..... tháng.....năm 2026 tại Trụ sở chính của Công ty, địa chỉ số 256 đường 27/4, phường Bà Rịa, TP Hồ Chí Minh và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Nguyễn Hữu Mạnh Như

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU
THỐNG NHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc



Số: /TTr-HĐQT

Bà Rịa, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

thông qua sửa đổi Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 16/6/2020 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 của Quốc Hội Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;
- Luật chứng khoán số 54/ 2019/QH14 ngày 26/11/2019 và Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc Hội Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ...;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 Nghị định sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020;
- Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;

Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty xin kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc sửa đổi Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty CP Cao su Thống Nhất phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định hiện hành. Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty đã sửa đổi gồm 7 Chương, 23 Điều .

(Đính kèm dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty CP Cao su Thống Nhất sửa đổi).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐTN 2026;
- SGĐCKTPHCM;
- UBCKNN;
- UBND TP HCM;;
- HĐQT, UBKT;
- Lưu: VT, thư ký HĐQT.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



DỰ THẢO

QUY CHẾ
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU THỐNG NHẤT

Bà Rịa ngày tháng năm 2026

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU THỐNG NHẤT**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-HĐQT ngày / /2026)

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 16/6/2020 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 của Quốc Hội Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/ 2019/QH14 ngày 26/11/2019 và Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc Hội Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ...;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026;

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất.

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất bao gồm các nội dung sau:

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Cao su Thống Nhất quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.
2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

CHƯƠNG II

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:
 - a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;
 - b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
 - c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;
 - d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
 - e) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.
3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty niêm yết phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.
2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có từ 05 (năm) đến 07 (bảy) thành viên.

2. Tư cách, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 24, Điều 25 Điều lệ Công ty và theo các quy định khác của pháp luật.

3. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.

4. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

5. Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị tối thiểu như sau: trường hợp Hội đồng quản trị có từ 03 đến 05 thành viên thì ít nhất phải có 01 thành viên độc lập; từ 06 đến 08 thành viên thì ít nhất phải có 02 thành viên độc lập; từ 09 đến 11 thành viên thì ít nhất phải có 03 thành viên độc lập.

6. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải đảm bảo: có tối thiểu 01 thành viên không điều hành trong trường hợp Hội đồng quản trị có từ 03 đến 05 thành viên; có tối thiểu 02 thành viên không điều hành trong trường hợp Hội đồng quản trị có từ 06 đến 08 thành viên; có tối thiểu 03 thành viên không điều hành trong trường hợp Hội đồng quản trị có từ 09 đến 11 thành viên. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị. (Bổ sung theo khoản 78 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP)

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2, Điều 17, Luật Doanh nghiệp;
- b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;
- c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 (năm) công ty khác. (Sửa đổi theo khoản 78 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP)

2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
- b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
- c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;
- d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

e) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;

f) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty.

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Theo quy định tại Điều lệ Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

e) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

f) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

6. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

7. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị;
- c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d) Tham dự các cuộc họp;
- e) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- f) Cung cấp bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị;
- g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- j) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

8. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty. (Bổ sung theo Điều 31 Điều lệ Công ty)

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
- b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định;
- c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị. Số lượng ứng cử viên mà cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cử phụ thuộc vào tỷ lệ sở hữu: sở hữu từ 10% đến dưới 20% thì được đề cử tối đa 01 ứng cử viên; từ 20% đến dưới 30% thì được đề cử tối đa 02 ứng cử viên; từ 30% đến dưới 40% thì được đề cử tối đa 03 ứng cử viên; từ 40% đến dưới 50% thì được đề cử tối đa 04 ứng cử viên; từ 50% trở lên thì được đề cử theo quy định của Điều lệ công ty.
2. Trường hợp số lượng các ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên. Trong trường hợp này, các thành viên Hội đồng quản trị đương nhiệm có quyền đề cử ứng cử viên đạt đủ các tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị theo Điều lệ và pháp luật có liên quan. Danh sách và thông tin về ứng cử viên do Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông tiến hành biểu quyết theo quy định của pháp luật.
3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty.
4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:
 - a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

- b) Trình độ chuyên môn;
 - c) Quá trình công tác;
 - d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
 - e) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - f) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
 - g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.
3. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. (Bổ sung theo Điều 25 Điều lệ Công ty)

CHƯƠNG III

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- 2.. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị tiến hành kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành Công ty. (Theo khoản 2 Điều 11 Điều lệ Công ty)
3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
 - a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
 - e) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định của pháp luật;
 - f) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
 - g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
 - h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ (35%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính

gần nhất của Công ty, trừ trường hợp hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó.

Lưu ý khi bổ nhiệm Tổng giám đốc: Tổng giám đốc không được là người có liên quan của kiểm soát viên, người quản lý doanh nghiệp hoặc người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ của Công ty. (Bổ sung theo khoản 4 Điều 34, Điều lệ Công ty – ND 245/2025/NĐ-CP)

j) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

k) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

l) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

m) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

n) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

o) Tổ chức thực hiện việc chi trả cổ tức cho cổ đông theo đúng mức, thời hạn và hình thức đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong nghị quyết. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước cổ đông nếu chậm thực hiện hoặc không thực hiện nghĩa vụ chi trả cổ tức theo nghị quyết đã được thông qua. (Theo điểm p khoản 2 Điều 26 Điều lệ Công ty)

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;

r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Khi Hội đồng quản trị tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông, phải đảm bảo điều kiện để cổ đông có thể tham dự và thực hiện quyền biểu quyết bằng hình thức điện tử theo quy định của pháp luật. (Bổ sung theo khoản 8 Điều 19, Điều lệ Công ty – ND 245/2025/NĐ-CP)

5. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó

và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm.

6. Công ty có trách nhiệm bồi thường cho thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp thành viên đó thực hiện hành vi vì lợi ích của Công ty, hành động một cách trung thực và đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty mà vẫn bị thiệt hại. (Bổ sung theo Điều 41, Điều lệ Công ty)

7. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo lên Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.

8. Trừ khi luật pháp và Điều lệ Công ty quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho Thành viên Hội đồng quản trị hoặc các cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch với người có liên quan

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị không vượt quá 20% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất, hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị không vượt quá 20% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất (hoặc một tỷ lệ, giá trị khác theo quy định tại Điều lệ công ty) giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc), người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 20% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 20% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan. (Theo điểm b khoản 6 Điều 40 Điều lệ Công ty)

3. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp;
- Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan.
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu triệu tập họp.

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
- b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
- c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
- d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
- e) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị;
- f) Xác định thời gian và địa điểm họp;
- g) Gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp;
- h) Tiếp nhận và xem xét các kiến nghị của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên về việc đưa vào chương trình họp các vấn đề cổ đông quan tâm. Kiến nghị phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc họp. (Theo khoản 4 Điều 17 Điều lệ Công ty)

- i) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

CHƯƠNG IV

CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.
2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a) Có đề nghị của Ủy ban kiểm toán hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
 - b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 03 người quản lý khác;
 - c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
 - d) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.
4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty;

người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và tài liệu kèm theo đến các thành viên Ủy ban kiểm toán như đối với thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Ủy ban kiểm toán có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị và có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết. (Bổ sung theo khoản 7 Điều 29, Điều lệ Công ty)

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- e) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian, địa điểm họp;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- e) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- f) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định thì biên bản này có hiệu lực.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

CHƯƠNG V

BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 17. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

- a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính;
- c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị; báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Báo cáo quy định tại khoản 1 Điều này và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP). Từng thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải lập báo cáo riêng về hoạt động của

minh và đánh giá về hoạt động chung của Hội đồng quản trị để trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP) và Điều lệ công ty như sau:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:
 - a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
 - b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.
2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung

phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

2a. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị về các lợi ích liên quan và bất kỳ thay đổi nào có thể ảnh hưởng đến việc đánh giá các giao dịch với người có liên quan. Thành viên Hội đồng quản trị nghiêm cấm việc sử dụng hoặc tiết lộ thông tin nội bộ của Công ty cho bên thứ ba vì lợi ích cá nhân hoặc lợi ích của người khác. (Bổ sung theo Điều 40, Điều lệ Công ty – ND 245/2025/ND-CP)

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

CHƯƠNG VI

MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 21. Mối quan hệ với ban điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

Điều 22. Mối quan hệ với Ủy ban kiểm toán

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ủy ban kiểm toán là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ủy ban kiểm toán theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ủy ban kiểm toán, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

3. Quyền hạn, nghĩa vụ, cơ cấu tổ chức và quy trình hoạt động của Ủy ban kiểm toán được quy định chi tiết tại Chương IX (Điều 35 đến Điều 39) Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán do Hội đồng quản trị ban hành.

4. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Báo cáo hoạt động phải đảm bảo có các nội dung sau:

a) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban kiểm toán và từng thành viên Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

b) Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán và các kết luận, kiến nghị của Ủy ban kiểm toán;

c) Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty;

d) Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

e) Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty;

f) Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp;

g) Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông.

CHƯƠNG VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cao su Thống Nhất bao gồm 7 Chương, 23 Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2026, thay thế Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty ban hành ngày 11 tháng 10 năm 2021.

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU
THỐNG NHẤT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Số: /TTr-HĐQT

Bà Rịa, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

V/v thông qua sửa đổi Quy chế quản trị nội bộ Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất



Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 16/6/2020 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 của Quốc Hội Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;
- Luật chứng khoán số 54/ 2019/QH14 ngày 26/11/2019 và Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc Hội Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ...;
 - Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 Nghị định sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020;
 - Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;

Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty xin kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc sửa đổi Quy chế Quản trị nội bộ công ty phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định hiện hành. Quy chế Quản trị nội bộ công ty đã sửa đổi gồm 07 Chương, 19 Điều .

(Đính kèm dự thảo Quy chế Quản trị nội bộ Công ty sửa đổi).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐTN 2026;
- SGDCKTPHCM;
- UBCKNN;
- UBND TP HCM;
- HĐQT, UBKT;
- Lưu: VT, thư ký HĐQT.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



DỰ THẢO

**QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU THỐNG NHẤT**

Bà Rịa ngày tháng năm 2026

Số: /QĐ-HĐQT

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày tháng năm 2026



QUY CHẾ
NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU THỐNG NHẤT

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-HĐQT ngày tháng năm 2026

của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất)

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất sửa đổi, bổ sung lần thứ 9 được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 số /NQ-DHĐCĐ ngày tháng năm 2026;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty với các nội dung sau đây:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị công ty (sau đây gọi tắt là "Quy chế") quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Người phụ trách quản trị công ty, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề

cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban kiểm toán, Người phụ trách quản trị công ty, Tổng Giám đốc và những người có liên quan.

Chương II

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 2. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Vai trò của Đại hội đồng cổ đông: Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, có quyền quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được pháp luật và Điều lệ Công ty quy định.

2. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông:

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định một tỷ lệ hoặc một giá trị khác;
- đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
- e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị;
- l) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị;
- m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

(Căn cứ: Điều 14 khoản 1 Điều lệ Công ty)

Điều 3. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông:

a) Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên.

b) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số lượng tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên;
- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

c) Trường hợp Điều lệ Công ty không quy định khác, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày phát sinh trường hợp quy định tại điểm b khoản này. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định, Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.

d) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định, cổ đông hoặc nhóm cổ đông yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

2. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp, cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông:

a) Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của Công ty và được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông nếu Điều lệ Công ty không quy định thời hạn ngắn hơn.

b) Danh sách cổ đông có quyền dự họp phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.

c) Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục, sao chép tên và địa chỉ liên lạc của cổ đông trong danh sách; yêu cầu sửa đổi thông tin sai lệch hoặc bổ sung thông tin

cần thiết về mình. Trình tự, thủ tục yêu cầu cung cấp thông tin trong sổ đăng ký cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty.

3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông: chậm nhất là 21 ngày trước ngày khai mạc nếu Điều lệ Công ty không quy định thời hạn dài hơn.

4. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông: Thông báo mời họp được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp. Tài liệu kèm theo thông báo (hoặc đường dẫn truy cập tài liệu) bao gồm:

- Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị; thông tin liên quan đến nhân sự Ủy ban kiểm toán trong trường hợp có nội dung trình Đại hội đồng cổ đông theo Điều lệ Công ty;
- Phiếu biểu quyết;
- Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;
- Mẫu giấy xác nhận hoặc giấy ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông;
- Quy chế đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị; thông báo và mẫu đơn đề cử, ứng cử; mẫu sơ yếu lý lịch của ứng cử viên Hội đồng quản trị.

5. Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp. Ngoài chương trình Đại hội, các nội dung cần chuẩn bị:

- Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông;
- Các báo cáo, tờ trình tại Đại hội đồng cổ đông;
- Phiếu biểu quyết;
- Quy chế đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị; phiếu bầu cử Hội đồng quản trị;
- Quy định về kiến nghị của cổ đông đưa vào chương trình họp.

6. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông:

a) Cổ đông không thể tham dự Đại hội có thể ủy quyền cho người đại diện. Việc ủy quyền phải được lập thành văn bản theo mẫu do Công ty cung cấp và phải bảo đảm các yêu cầu sau:

- Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền: phải có chữ ký của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;
- Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tổ chức là người ủy quyền: phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;
- Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền: phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu biểu quyết của từng người đại diện;
- Người được ủy quyền phải mang theo giấy tờ pháp lý cá nhân (Căn cước công dân/Hộ chiếu) và nộp lại bản gốc giấy ủy quyền khi đăng ký dự họp.

b) Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự, nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, người được ủy quyền, số lượng cổ phần, nội dung và phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của các bên.

c) Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực, trừ trường hợp Công ty nhận được thông báo trước giờ khai mạc cuộc họp về việc người ủy quyền đã chết, mất/hạn chế năng lực hành vi dân sự, đã hủy bỏ chỉ định ủy quyền hoặc hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện ủy quyền.

7. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông: Cổ đông có thể đăng ký theo cách thức ghi trong thông báo triệu tập, gồm: đăng ký trực tiếp, qua điện thoại, fax, gửi thư hoặc thư điện tử trước thời hạn ghi trong thư mời họp ít nhất 01 (một) ngày làm việc trước ngày tổ chức Đại hội.

8. Điều kiện tiến hành cuộc họp:

a) Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

b) Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành, thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

c) Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện, thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

9. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:

a) Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

b) Trường hợp Điều lệ Công ty không có quy định khác, các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

- Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ Công ty;
- Định hướng phát triển Công ty;
- Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- Tổ chức lại, giải thể Công ty.

10. Cách thức bỏ phiếu:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ tên cổ đông, họ tên người đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết. Việc biểu quyết được tiến hành theo từng vấn đề trong nội dung chương trình bằng cách đưa thẻ biểu quyết với các lựa chọn “tán thành”, “không tán thành”, “không có ý kiến”.

b) Trong tài liệu gửi kèm thông báo triệu tập, Công ty có thể gửi 01 phiếu biểu quyết các vấn đề trong Đại hội. Cổ đông có thể đánh dấu lựa chọn, ký tên và gửi phiếu biểu quyết về Công ty trước ngày khai mạc Đại hội theo thông báo để Ban kiểm phiếu tổng hợp. Phiếu biểu quyết sau khi biểu quyết được Ban kiểm phiếu thu lại để tổng hợp báo cáo trình Đại hội và lưu hồ sơ.

11. Cách thức kiểm phiếu: Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào Ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa. Ban kiểm phiếu tổng hợp số phiếu “tán thành”, “không tán thành”, “không có ý kiến” đối với từng nội dung được Chủ tọa xin ý kiến biểu quyết.

12. Điều kiện để nghị quyết được thông qua:

a) Nghị quyết về các nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

- Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- Tổ chức lại, giải thể Công ty;
- Vấn đề khác do Điều lệ Công ty quy định.

b) Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

c) Trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác, việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu. Theo đó, mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị; cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán thực hiện theo Điều lệ Công ty.

d) Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, nghị quyết được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.

đ) Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thông qua; có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty.

e) Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành (hoặc 75% trở lên đối với hình thức lấy ý kiến bằng văn bản).

13. Thông báo kết quả kiểm phiếu: Ban kiểm phiếu thông báo trước Đại hội số phiếu “tán thành”, “không tán thành”, “không có ý kiến” theo từng nội dung đã biểu quyết.

14. Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông: Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến, cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp:

- Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường

hợp Nghị quyết được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;

- Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

15. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông:

a) Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và phải bao gồm các nội dung chủ yếu: tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; thời gian và địa điểm họp; chương trình và nội dung cuộc họp; họ tên chủ tọa và thư ký; tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu; số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp; tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết; các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua; họ tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký.

b) Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.

c) Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

d) Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung, nội dung trong biên bản tiếng Việt được áp dụng.

đ) Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp; có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty.

e) Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

16. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông: Nghị quyết được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

(Căn cứ: Điều 13, Điều 17, Điều 18, Điều 19, Điều 20, Điều 22 Điều lệ Công ty)

Điều 4. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

1. Các trường hợp được và không được lấy ý kiến bằng văn bản:

Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

2. Trình tự, thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:

a) Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình kèm theo, gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến.

b) Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu: tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp Công ty; mục đích lấy ý kiến; thông tin nhận dạng cổ đông; vấn đề cần lấy ý kiến; phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề; thời hạn phải gửi về Công ty; họ tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

c) Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu. Các phiếu gửi sau thời hạn quy định, đã bị mở (đối với gửi thư) hoặc bị tiết lộ (đối với fax, thư điện tử) là không hợp lệ. Phiếu không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

d) Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ủy ban kiểm toán hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty.

đ) Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu; có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

e) Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

g) Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

(Căn cứ: Điều 21 Điều lệ Công ty)

Điều 5. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức hội nghị trực tuyến

1. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến:

Thông báo mời họp được gửi cho tất cả các cổ đông và công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán

nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch, chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp. Tài liệu kèm theo thông báo (hoặc đường dẫn truy cập tài liệu) bao gồm:

- Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị;
- Phiếu biểu quyết;
- Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;
- Cách thức, thời gian truy cập để tham gia cuộc họp; tài liệu hướng dẫn tham dự Đại hội trực tuyến và bỏ phiếu điện tử.

2. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến:

a) Việc đăng ký tham dự thực hiện theo khoản 7 Điều 3 Quy chế này.

b) Khi nhận được thông báo xác nhận tham dự, Công ty cấp tài khoản truy cập cho người đăng ký bằng thư điện tử, fax, tin nhắn hoặc hình thức khác tùy theo thông tin người đăng ký cung cấp.

c) Cổ đông đăng nhập bằng tài khoản truy cập và xác thực OTP để đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến theo hướng dẫn được Công ty gửi đến địa chỉ email hoặc hướng dẫn được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty. Mỗi lần đăng nhập, cổ đông được nhận 01 mã OTP để xác thực.

d) Cổ đông đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền biểu quyết sau khi hoàn thành đăng ký. Hiệu lực của các vấn đề đã tiến hành biểu quyết không bị ảnh hưởng.

3. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến: thực hiện theo khoản 6 Điều 3 Quy chế này. Khi nhận được thông báo ủy quyền, Công ty cấp tài khoản truy cập cho người được ủy quyền.

4. Điều kiện tiến hành cuộc họp:

a) Số cổ đông đăng ký tham dự đại hội đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của Công ty theo danh sách cổ đông có quyền dự họp.

b) Hệ thống tổ chức Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử phải đáp ứng các điều kiện:

- Đường truyền của Hệ thống tại địa điểm chính phải liên tục, ổn định, đảm bảo sự tham dự của các cổ đông không bị gián đoạn;
- Địa điểm chính bảo đảm các điều kiện về âm thanh, ánh sáng, đường truyền, nguồn điện, phương tiện điện tử và các trang thiết bị khác;

- Bảo đảm an toàn thông tin, giữ bí mật tài khoản truy cập; tuân thủ quy định của Luật An toàn thông tin mạng;
- Dữ liệu điện tử của chương trình Đại hội trực tuyến phải được lưu giữ và trích xuất được từ Hệ thống.

5. Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trực tuyến: Nghị quyết được thông qua bằng hình thức thống kê các phiếu biểu quyết trực tuyến. Điều kiện thông qua thực hiện theo khoản 12 Điều 3 Quy chế này.

6. Cách thức bỏ phiếu trực tuyến: Cổ đông quyết định lựa chọn biểu quyết bằng cách đánh dấu vào 01 trong 03 ô “Đồng ý”, “Không đồng ý”, “Không ý kiến” đối với từng nội dung xin ý kiến trên Hệ thống.

7. Cách thức kiểm phiếu trực tuyến: Ban kiểm phiếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội có trách nhiệm kiểm tra kết quả bỏ phiếu điện tử để tổng hợp kết quả biểu quyết.

8. Thông báo kết quả kiểm phiếu: Kết quả biểu quyết được Ban Chủ tọa hoặc Ban kiểm phiếu công bố ngay tại Đại hội trực tuyến.

9. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông: Nội dung họp Đại hội trực tuyến được Ban thư ký ghi chép và lập thành Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

10. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông: thực hiện theo khoản 16 Điều 3 Quy chế này.

(Căn cứ: Điều 18 khoản 1 và Điều 19 khoản 8 Điều lệ Công ty)

Điều 6. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến

1. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông: Thông báo mời họp được gửi cho tất cả các cổ đông và công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch, chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp. Tài liệu kèm theo thông báo bao gồm:

- Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị;
- Phiếu biểu quyết;
- Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;
- Lựa chọn cách thức tham dự đại hội: trực tiếp hay trực tuyến; thời gian tiến hành và thời gian truy cập để tham gia cuộc họp; tài liệu hướng dẫn tham dự Đại hội trực tuyến và bỏ phiếu điện tử.

2. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông: thực hiện theo khoản 7 Điều 3 Quy chế này.

3. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông: thực hiện theo khoản 6 Điều 3 Quy chế này.

4. Điều kiện tiến hành cuộc họp: Số cổ đông có mặt tại Đại hội bằng hình thức trực tiếp và trực tuyến đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của Công ty theo danh sách cổ đông có quyền dự họp.

5. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông: Nghị quyết được thông qua bằng hình thức thống kê các phiếu biểu quyết trực tuyến và các phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự trực tiếp. Điều kiện thông qua thực hiện theo khoản 12 Điều 3 Quy chế này.

6. Cách thức bỏ phiếu: Cổ đông quyết định lựa chọn biểu quyết bằng cách đánh dấu vào 01 trong 03 ô “Đồng ý”, “Không đồng ý”, “Không ý kiến” đối với từng nội dung xin ý kiến trên Hệ thống.

7. Cách thức kiểm phiếu: Ban kiểm phiếu kiểm tra kết quả bỏ phiếu điện tử và các phiếu biểu quyết trực tiếp để tổng hợp kết quả biểu quyết.

8. Thông báo kết quả kiểm phiếu: Kết quả biểu quyết được Ban Chủ tọa hoặc Ban kiểm phiếu công bố ngay cho các cổ đông tham dự trực tiếp và trực tuyến biết trước khi kết thúc Đại hội.

9. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông: Nội dung họp được Ban thư ký ghi chép và lập thành Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

10. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông: thực hiện theo khoản 16 Điều 3 Quy chế này.

(Căn cứ: Điều 18 khoản 1 và Điều 19 khoản 8 Điều lệ Công ty)

Chương III

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 7. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

- b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 của Luật Doanh nghiệp;
- e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
- i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ Công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh; tổ chức thực hiện việc chi trả cổ tức cho cổ đông theo đúng mức, thời hạn và hình thức đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong nghị quyết. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước cổ

đồng nếu chậm thực hiện hoặc không thực hiện nghĩa vụ chi trả cổ tức theo nghị quyết đã được thông qua;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của Công ty;

r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty, thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025). Từng thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải lập báo cáo riêng về hoạt động của mình và đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

(Căn cứ: Điều 26 Điều lệ Công ty)

Điều 8. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị:

a) Hội đồng quản trị có từ 05 đến 07 thành viên.

b) Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.

c) Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

d) Quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên độc lập Hội đồng quản trị thực hiện theo Điều lệ Công ty.

2. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị:

a) Cơ cấu Hội đồng quản trị:

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải bảo đảm: tối thiểu 01 thành viên không điều hành trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên; tối thiểu 02 thành viên không điều hành trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;
- Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để bảo đảm tính độc lập của Hội đồng quản trị;
- Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 (năm) công ty khác;
- Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên; tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên.

b) Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

- Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;
- Đáp ứng tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.

c) Trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác, thành viên độc lập Hội đồng quản trị theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 của Luật Doanh nghiệp phải có các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều lệ Công ty.

3. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị:

a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03)

ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa số ứng viên theo quy định tại Điều lệ Công ty.

b) Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị.

4. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị: Đại hội đồng cổ đông bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty và Quy chế bầu cử do Đại hội đồng cổ đông thông qua. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu quy định tại điểm c khoản 12 Điều 3 Quy chế này.

5. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó.

b) Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc nghị quyết miễn nhiệm, bãi nhiệm.

(Căn cứ: Điều 24, Điều 25, Điều 28 Điều lệ Công ty)

Điều 9. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên. Thành viên Hội đồng quản trị được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại và chi phí hợp lý khác khi thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được

thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

(Căn cứ: Điều 27 Điều lệ Công ty)

Điều 10. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị

1. Số lượng cuộc họp tối thiểu: Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

2. Các trường hợp phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường:

- a) Có đề nghị của Ủy ban kiểm toán hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 03 người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Trường hợp khác do Điều lệ Công ty quy định.

Đề nghị triệu tập họp phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

3. Thông báo họp Hội đồng quản trị: Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian, địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định, kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên. Thông báo mời họp có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ủy ban kiểm toán như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Ủy ban kiểm toán có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

4. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị: Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp triệu tập theo quy định không đủ số thành viên dự họp thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

5. Cách thức biểu quyết:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ Công ty.

6. Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị: Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau, quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

7. Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên Hội đồng quản trị: Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

8. Lập biên bản họp Hội đồng quản trị: Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu: tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; thời gian, địa điểm họp; mục đích, chương trình và nội dung họp; họ tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ tên các thành viên không dự họp và lý do; vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp; tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp; kết quả biểu quyết, vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng; họ tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản.

9. Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký biên bản họp Hội đồng quản trị nhưng được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và biên bản có đầy đủ nội dung theo quy định thì biên bản này có hiệu lực.

10. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị: Công ty có trách nhiệm thông báo Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị cho các thành viên Hội đồng quản trị. Trường hợp cần phổ biến trong nội bộ Công ty thì thông báo trên trang thông tin điện tử của Công ty. Các nghị quyết quan trọng phải thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

(Căn cứ: Điều 29 Điều lệ Công ty)

Điều 11. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro.

1. Vai trò, trách nhiệm, thẩm quyền của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và từng thành viên trong tiểu ban:

- Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị có vai trò giúp việc cho Hội đồng quản trị trong các vấn đề được giao phụ trách;
- Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

- Nhiệm kỳ của các tiểu ban được bắt đầu khi có Quyết định của Hội đồng quản trị cho tới khi hết nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị;
- Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, có tối thiểu là 03 (ba) người, bao gồm thành viên Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài;
- Tiêu chuẩn thành viên của các tiểu ban: có trình độ chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với nhiệm vụ của từng tiểu ban được phụ trách;
- Cơ cấu của các tiểu ban: các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban; một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Việc thực thi quyết định của tiểu ban phải phù hợp với quy định pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

(Căn cứ: Điều 30 Điều lệ Công ty)

Điều 12. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

1. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty:

- Có hiểu biết về pháp luật;
- Không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
- Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của Hội đồng quản trị.

2. Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty: Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị tại Công ty. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy nhu cầu và tùy từng thời điểm.

3. Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty: Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần, nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.

4. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty: thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật về chứng khoán.

5. Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị công ty:

- Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị;
- Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- Tham dự các cuộc họp;
- Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- Cung cấp bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị;
- Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

(Căn cứ: Điều 31 Điều lệ Công ty)

Chương IV

ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, là cơ quan chuyên môn thuộc Hội đồng quản trị, được thành lập theo quy định tại Điều 161 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 13. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán

1. Giám sát tính trung thực của báo cáo tài chính của Công ty và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của Công ty;

2. Rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro;

3. Rà soát giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;

4. Giám sát bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty;

5. Kiến nghị công ty kiểm toán được chấp thuận, mức thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng với công ty kiểm toán để Hội đồng quản trị thông qua trước khi trình lên Đại hội đồng cổ đông thường niên phê duyệt;

6. Theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán, đặc biệt trong trường hợp Công ty có sử dụng các dịch vụ phi kiểm toán của bên kiểm toán;

7. Giám sát nhằm bảo đảm Công ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của Công ty;

8. Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán;

9. Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán;

10. Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết;

11. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro; đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty;

12. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;

13. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua;

14. Ủy ban kiểm toán thực hiện các quyền, nghĩa vụ khác theo Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán do Hội đồng quản trị thông qua.

(Căn cứ: Điều 37 Điều lệ Công ty)

Điều 14. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán

1. Nhiệm kỳ, số lượng, tiêu chuẩn, cơ cấu của Ủy ban kiểm toán:

- Ủy ban kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên;
- Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên độc lập Hội đồng quản trị. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành;
- Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công ty và không thuộc các trường hợp sau: làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty; là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;
- Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh.

2. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán:

- Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán do Hội đồng quản trị đề cử và không phải là người điều hành Công ty;
- Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán phải được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

3. Hoạt động của Ủy ban kiểm toán:

Cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban kiểm toán quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán do Hội đồng quản trị ban hành.

Ủy ban kiểm toán phải họp ít nhất 02 lần trong một năm. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban kiểm toán tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp.

Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty hoặc Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán quy định. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết; quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau, quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.

Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo nội dung quy định tại Điều lệ Công ty.

4. Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ủy ban kiểm toán:

- Thành viên Ủy ban kiểm toán được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ủy ban kiểm toán;
- Thành viên Ủy ban kiểm toán được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ủy ban kiểm toán đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác;
- Tiền lương và chi phí hoạt động của Ủy ban kiểm toán được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

(Căn cứ: Điều 35, Điều 36, Điều 38, Điều 39 Điều lệ Công ty)

Chương V

TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 15. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc

1. Vai trò, trách nhiệm của Tổng Giám đốc: Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

2. Quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc:

- a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
- d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;
- g) Tuyển dụng lao động;
- h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

k) Tổng Giám đốc không được là người có liên quan của kiểm soát viên, người quản lý doanh nghiệp hoặc người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ.

(Căn cứ: Điều 34 khoản 2, khoản 4 Điều lệ Công ty)

Điều 16. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc

1. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc:

a) Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

b) Tiêu chuẩn:

- Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của Công ty.

2. Miễn nhiệm Tổng Giám đốc: Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.

3. Bổ nhiệm, ký hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc: Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị ký Quyết định bổ nhiệm và Hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc theo trình tự, thủ tục của pháp luật về lao động.

4. Miễn nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc: Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị ký Quyết định miễn nhiệm và Quyết định chấm dứt Hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc theo trình tự, thủ tục của pháp luật về lao động.

5. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc: Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc được công bố thông tin theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

6. Tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc:

a) Công ty trả lương, thưởng cho Tổng Giám đốc và người quản lý khác theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

b) Trường hợp Điều lệ Công ty không có quy định khác thì tiền lương, thưởng và lợi ích khác của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

c) Tiền lương của Tổng Giám đốc và người quản lý khác được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp,

được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

(Căn cứ: Điều 33, Điều 34 khoản 5 Điều lệ Công ty)

Chương VI

CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC

Điều 17. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán và Tổng Giám đốc

1. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc thực hiện theo trình tự, thủ tục họp Hội đồng quản trị quy định tại Điều 10 Quy chế này.

Trường hợp Tổng Giám đốc có đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị để xin ý kiến Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị, phù hợp với Điều lệ Công ty. Chương trình, nội dung, tài liệu họp do bên đề nghị tổ chức họp chuẩn bị.

2. Báo cáo của Tổng Giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao: thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Quy chế này.

3. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc:

- Trước ngày 10/12 hằng năm, Tổng Giám đốc phải có Báo cáo bằng văn bản về tình hình thực hiện nghị quyết, quyết định và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị để phục vụ việc họp kiểm điểm và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, quyền hạn được giao do Hội đồng quản trị tổ chức họp;
- Tổng Giám đốc có trách nhiệm báo cáo đột xuất khi có yêu cầu của Hội đồng quản trị.

4. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị:

a) Báo nhanh thường nhật, tuần: Tổng Giám đốc hoặc đại diện được ủy quyền tổng hợp báo nhanh về một số chỉ tiêu công tác trọng tâm của năm thông qua thư điện tử hoặc các nhóm làm việc nội bộ.

b) Báo cáo tháng, quý: Trước ngày 05 hằng tháng, ngày 10 hằng quý, Tổng Giám đốc phải có báo cáo về tình hình hoạt động của Công ty kèm theo số liệu các chỉ tiêu kế hoạch công tác. Báo cáo về tình hình thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được lồng ghép vào báo cáo tháng, quý.

c) Báo cáo 06 tháng, 09 tháng: Trước ngày 10 của kỳ báo cáo, Tổng Giám đốc phải có báo cáo về tình hình hoạt động của Công ty kèm theo số liệu các chỉ tiêu kế hoạch công tác và những đề xuất, kiến nghị (nếu có).

d) Báo cáo năm: Trước ngày 15 của kỳ báo cáo, Tổng Giám đốc phải có báo cáo về tình hình hoạt động của Công ty kèm theo số liệu các chỉ tiêu kế hoạch công tác và những đề xuất, kiến nghị (nếu có).

đ) Báo cáo tài chính, Báo cáo thường niên và mẫu báo cáo thường niên: thực hiện theo quy định hiện hành.

5. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ủy ban kiểm toán và Tổng Giám đốc:

a) Tổng Giám đốc là người thay mặt điều hành hoạt động của Công ty, bảo đảm Công ty hoạt động liên tục và hiệu quả.

b) Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

c) Khi có đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty, Tổng Giám đốc gửi cho Hội đồng quản trị sớm nhất có thể nhưng không ít hơn 07 ngày trước thời điểm nội dung đó cần được quyết định.

d) Tổng Giám đốc lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành khác.

đ) Các nội dung khác cần xin ý kiến Hội đồng quản trị phải được gửi trước ít nhất 07 ngày làm việc và Hội đồng quản trị phải phản hồi trong vòng 07 ngày làm việc.

e) Ủy ban kiểm toán được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán.

(Căn cứ: Điều 29 khoản 5; Điều 34, Điều 37 khoản 1 Điều lệ Công ty)

Điều 18. Đánh giá hằng năm về hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban kiểm toán, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác

1. Tiêu chuẩn đánh giá hoàn thành nhiệm vụ (giữ nguyên 100% lương):

a) Có xây dựng và đăng ký chương trình hành động năm;

b) Bảo đảm giờ làm việc;

- c) Hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch do Công ty giao;
- d) Báo cáo đầy đủ, đúng hạn theo yêu cầu của cấp trên;
- đ) Có đăng ký và thực hiện có hiệu quả ít nhất một (01) phong trào, chương trình công tác năm do Công ty phát động.

2. Tiêu chuẩn đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ (kèm theo giấy khen của Công ty và tiền thưởng):

- a) Đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều này;
- b) Hoàn thành hoặc hoàn thành vượt mức chỉ tiêu được giao.

3. Tiêu chuẩn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (có giấy khen, thưởng và thưởng đột xuất của Công ty):

a) Thái độ làm việc luôn chăm chỉ, cần mẫn, nhiệt tâm, không ngừng học hỏi, phấn đấu, sống có lý tưởng vì mục tiêu chung của Công ty;

b) Đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 Điều này;

c) Viết được ít nhất 01 (một) quy trình hoặc hướng dẫn hoặc quy chế làm việc do mình đảm nhiệm, bảo đảm người khác đọc và thực hiện được;

d) Có sáng kiến đem lại lợi ích cho Công ty.

4. Tiêu chuẩn không hoàn thành nhiệm vụ (chỉ được nhận tối đa 90% lương): vi phạm một đến hai tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều này.

5. Tiêu chuẩn kỷ luật sa thải (vi phạm một trong những nội dung sau đây):

a) Vi phạm từ 03 (ba) tiêu chuẩn trở lên quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Vi phạm hợp đồng lao động;

c) Thái độ làm việc thờ ơ, lười biếng, yếu sách, không tôn trọng cấp trên, làm những việc ảnh hưởng đến uy tín Công ty, uy tín đồng nghiệp.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 19. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất bao gồm 07 (bảy) Chương và 19 (mười chín) Điều, có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Hội đồng quản trị ký Quyết định ban hành.

2. Quy chế này thay thế Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất ban hành ngày 11 tháng 10 năm 2021. Các nội dung trái với Quy chế này hết hiệu lực kể từ ngày Quy chế này có hiệu lực thi hành.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có nội dung cần sửa đổi, bổ sung, Hội đồng quản trị xem xét, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi ban hành theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

(Căn cứ: Điều 14 khoản 2 điểm s; Điều 26 khoản 2 điểm q; Điều 57 Điều lệ Công ty)

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



**CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU
THỐNG NHẤT**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Số: /TTr-HĐQT

Bà Rịa, ngày.....tháng năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

**V/v Thông qua việc từ nhiệm Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần
Cao su Thống Nhất Nhiệm kỳ 2021-2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty CP Cao su Thống Nhất.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và Luật số 76/2025/QH15 đã được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2025 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ vào Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất,

Hội đồng quản trị Công ty CP Cao su Thống Nhất nhiệm kỳ 2021-2026 hoạt động đến nay đã hết nhiệm kỳ. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua việc từ nhiệm chức vụ của 07 thành viên của Hội đồng quản trị có tên sau đây:

1. Ông Nguyễn Hữu Mạnh Nhường
2. Ông Nguyễn Nhật Thành Lâm
3. Ông Đỗ Khắc Tùng
4. Ông Ông Nguyễn Thanh Bình
5. Ông Phan Văn Phú.
6. Ông Phạm Anh Sơn
7. Ông Lê Trung Đức.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐTN 2026;
- Sở GD&ĐT TP HCM;
- UBCKNN;
- UBND TP HCM;
- HĐQT, UBKT;
- Lưu: VT, thư ký HĐQT.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU THỐNG NHẤT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-HĐQT

Bà Rịa, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua việc bầu cử Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất Nhiệm kỳ 2026-2031

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty CP Cao su Thống Nhất.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và Luật số 76/2025/QH15 đã được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2025 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất;

Căn cứ các hồ sơ ứng cử, đề cử để bầu Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất nhiệm kỳ 2026-2031,

Hội đồng quản trị Công ty CP Cao su Thống Nhất nhiệm kỳ 2021-2026 kính trình Đại Hội đồng Cổ đông xem xét thông qua:

1. Thông qua quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cao su Thống Nhất, nhiệm kỳ 2026-2031 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (Đính kèm tài liệu đại hội):

2. Thông qua việc bầu cử Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất Nhiệm kỳ 2026-2031. Số lượng thành viên HĐQT được bầu là 07 người.

3. Thông qua danh sách ứng cử viên đủ điều kiện tiến hành bầu vào Hội đồng quản trị Công ty CP Cao su Thống Nhất nhiệm kỳ 2026-2031.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!

Nơi nhận:

- ĐHCĐTN 2026;
- SGĐCKTPHCM;
- UBCKNN;
- UBND TP HCM;
- HĐQT, UBKT;
- Lưu: VT, thư ký HĐQT.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN
CAO SU THỐNG NHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc



Số: /NQ-ĐHĐCĐTN

Bà Rịa, ngày tháng năm 2026.

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU THỐNG NHẤT

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 30/9/2021;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 số/BB-ĐHĐCĐTN ngày .../...../2026 của Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất năm 2025 và Phương hướng hoạt động năm 2026;

Nghị quyết này đã được % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội chấp thuận thông qua.

Điều 2. Thông qua Báo cáo của Thành viên độc lập HĐQT trong Ủy ban Kiểm toán năm 2025 và Báo cáo của Thành viên độc lập HĐQT năm 2025.

Nghị quyết này đã được% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội chấp thuận thông qua.

Điều 3. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán, phương án phân phối lợi nhuận năm 2025; Phê duyệt quỹ tiền lương, thưởng, phúc lợi thực hiện năm 2025, cụ thể:

Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	SỐ TIỀN
A	BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN		
I	Tổng tài sản:	Đồng	382.235.935.659
	<i>Trong đó:</i>		
1	Tài sản ngắn hạn	Đồng	234.645.523.524



2	Tài sản dài hạn	Đồng	147.590.412.135
II	Tổng nguồn vốn:	Đồng	382.235.935.659
	<i>Trong đó:</i>		
1	Nợ phải trả	Đồng	33.056.483.403
2	Vốn chủ sở hữu	Đồng	349.179.452.256
B	KẾT QUẢ KINH DOANH		
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Đồng	206.181.248.722
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Đồng	57.205.619.137
3	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	Đồng	49.245.449.977

- Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	SỐ TIỀN
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Đồng	50.846.794.966
a	Lợi nhuận chưa phân phối năm 2024	Đồng	1.601.344.989
b	Lợi nhuận chưa phân phối năm 2025	Đồng	49.245.449.977
2	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động năm 2025 (03 tháng lương BQ)	Đồng	10.388.089.200
3	Trích quỹ Khen thưởng người quản lý công ty năm 2025 (2 tháng lương BQ)	Đồng	339.840.000
4	Chia cổ tức bằng tiền 20% mệnh giá	Đồng	38.500.000.000
5	Lợi nhuận năm 2025 chuyển sang năm sau	Đồng	1.618.865.766

- Quỹ tiền lương, thưởng thực hiện năm 2025:

+ *Quỹ tiền lương thực hiện năm 2025 đối với người lao động:*

316 người x 10.957.900 đồng/người/tháng x 12 tháng = **41.552.356.800 đồng.**

+ *Quỹ tiền thưởng, phúc lợi đối với người lao động năm 2025:*

Tổng quỹ tiền lương thực hiện năm 2025 = 41.552.356.800 đồng.

Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động :

41.552.356.800 đồng.

----- X 03 tháng = **10.388.089.200 đồng**
12 tháng

+ *Quỹ tiền lương thực hiện năm 2025 đối với Chủ tịch HĐQT công ty:*

STT	Chức danh	Số tháng hưởng lương	Tiền lương thực hiện	Tổng quỹ tiền lương thực hiện
01	Chủ tịch HĐQT Công ty	12	86.400.000	1.036.800.000
	Tổng cộng			1.036.800.000

+ *Quỹ tiền thưởng thực hiện năm 2025 đối với Chủ tịch HĐQT Công ty:*

1.036.800.000/12 tháng x 02 tháng x 01 người = **172.800.000 đồng**

Nghị quyết này đã được% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội chấp thuận thông qua.

Điều 4. Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2026; Kế hoạch tiền lương và Đầu tư xây dựng cơ bản năm 2026, cụ thể:

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	SỐ TIỀN
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Triệu đồng	187.324
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Triệu đồng	36.000
3	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	Triệu đồng	33.000
4	Nộp ngân sách nhà nước	Triệu đồng	30.000

Kế hoạch sản xuất kinh doanh này chỉ đạt được trong điều kiện giá bán bình quân của sản phẩm mủ cao su và chuối đạt kế hoạch. Trong trường hợp có thay đổi về giá bán bình quân và sản lượng tiêu thụ thì các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất, kinh doanh sẽ thay đổi. Giao Ban Tổng Giám đốc công ty căn cứ theo thực tế thị trường và giá bán tại các đơn vị cùng quy mô để quyết định cho phù hợp.

-Phương án phân phối lợi nhuận năm 2026:

STT	CHỈ TIÊU	MỨC TRÍCH
1	Tỷ lệ chi trả cổ tức bằng tiền	15%/VDL
2	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	Tối đa 03 tháng lương thực hiện
3	Trích quỹ Khen thưởng đối với Chủ tịch HĐQT Công ty	Tối đa 02 tháng lương thực hiện
4	Phụ cấp HĐQT không chuyên trách	Tối đa bằng 20% mức tiền lương bình quân của Thành viên HĐQT chuyên trách.

-Kế hoạch tiền lương năm 2026

+ **Quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động:**

430 người x 9.747.840 đồng/người/tháng x 12 tháng = 50.298.854.400 đồng.

+ **Quỹ tiền lương kế hoạch đối với Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty:**

STT	Chức danh	Lương cơ bản (đồng/tháng)	Quỹ lương (đồng/năm)
1	Chủ tịch HĐQT Công ty	74.000.000	888.000.000
	Tổng cộng:		888.000.000

-Giao HĐQT triển khai cho Tổng giám đốc xây dựng quy chế và phương án trả lương cụ thể cho từng đơn vị, bộ phận trong công ty trên cơ sở kế hoạch sản xuất, quy mô hoạt động và bảo đảm khuyến khích người lao động hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

-Quỹ tiền lương thực hiện năm 2026 được xác định trên cơ sở số lao động bình quân thực tế sử dụng và mức tiền lương bình quân thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 003/2025/TT-BNV ngày 28/4/2025 của Bộ Nội vụ.

- Kế hoạch đầu tư XDCB năm 2026:

DVT: Đồng

Kế hoạch đầu tư XDCB năm 2026 với tổng mức vốn đầu tư:	30.443.000.000
Trong đó:	
+ Trồng tái canh cao su (102,56 ha)	5.471.000.000
+ Chăm sóc vườn cây cao su kiến thiết cơ bản (174.89 ha)	2.800.000.000
+ Chăm sóc sầu Riêng KTCB (29,33ha)	2.998.000.000
+ Đầu tư mở rộng 01 hồ chứa nước, trái bạt hồ TN2	300.000.000
+ Đầu tư hệ thống tưới cây chuối 40,63 ha	1.909.000.000
+ Đầu tư Hệ thống tưới và trồng mới 40,67 ha cà phê và xen canh 40,67 ha, Sầu riêng (Lô 1,2,3,4,19)	4.961.000.000
+ Trồng mới 40,63 ha chuối	3.425.000.000
+ Trồng xen 40,67 ha sầu riêng	2.033.000.000
+ Trồng tái canh chuối 16,57 ha (Lô 6B, 9EF, 5TN2)	1.397.000.000
+ Trồng mới cà phê các lô (1,2,3,4,19)	2.987.000.000
+Mức lương thoát nước ngăn bệnh (40,63 ha chuối trồng mới, 6.06 ha chuối tái canh và 40,67 ha cà phê)	162.000.000
+ Đầu tư khác (Đầu tư điện năng lượng mặt trời, sửa chữa khác)	1.500.000.000
+ Sửa chữa (Văn phòng Đội Phong Phú, Văn phòng NTCS Hòa Bình 2)	500.000.000

Nghị quyết này đã được% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội chấp thuận thông qua.

Điều 5. Thông qua việc chi trả thù lao của Hội đồng quản trị không chuyên trách năm 2025 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2026 đối với Hội đồng quản trị không chuyên trách.

-Phê duyệt quỹ thù lao thực hiện của Hội đồng quản trị không chuyên trách năm 2025:
Đại hội chấp thuận phê duyệt mức thù lao năm 2025 là **1.002.240.000 đồng** và uỷ quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định mức chi trả cụ thể cho từng thành viên.

-Đề xuất mức thù lao kế hoạch của Hội đồng quản trị không chuyên trách năm 2026:

- Mức thù lao bình quân kế hoạch được xác định bằng 20% mức tiền lương bình quân kế hoạch của Thành viên Hội đồng quản trị công ty chuyên trách:

$$60.000.000 \text{ đồng/người/tháng} \times 20\% = 12.000.000 \text{ đồng/người/tháng}$$

- Quỹ thù lao kế hoạch năm 2026 là: $12.000.000 \text{ đồng/người/ tháng} \times 6 \text{ người} \times 12 \text{ tháng} = \mathbf{864.000.000 \text{ đồng}}$

Uỷ quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định mức chi trả cụ thể cho từng thành viên.

Nghị quyết này đã được% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội chấp thuận thông qua.

Điều 6. Thống nhất lựa chọn Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán BDO tại TP.Hồ Chí Minh để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 cho Công ty và giao cho Hội đồng quản trị triển khai thực hiện.

Nghị quyết này đã được% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội chấp thuận thông qua.

Điều 7. Thông qua sửa đổi ngành nghề đăng ký kinh doanh.

Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT thực hiện thủ tục sửa đổi ngành nghề đăng ký kinh doanh và công bố tỷ lệ sửa hữu nước ngoài theo quy định đối với các ngành nghề đăng ký kinh doanh sau khi sửa đổi.

Nghị quyết này đã được% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội chấp thuận thông qua.

Điều 8. Thông qua dự thảo Điều lệ Công ty; Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị đã được sửa đổi.

Nghị quyết này đã được% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội chấp thuận thông qua.

Điều 9. Thông qua tờ trình từ nhiệm của HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026

Nghị quyết này đã được% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội chấp thuận thông qua.

Điều 10. Thông qua tờ trình bầu cử của HĐQT nhiệm kỳ 2026-2031, quy chế bầu cử, danh sách ứng cử viên.

Nghị quyết này đã được ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội chấp thuận thông qua.

Điều 11. Thống nhất thông qua kết quả bầu cử Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Thống nhất nhiệm kỳ 2026-2031, gồm 07 ông, bà có tên sau:

Stt	Họ và tên	Số cổ phần được bầu	Tỷ lệ so với Tổng số cổ phần tham dự Đại hội
01			
02			
03			
04			
05			
06			
07			

- Giao cho thành viên có số cổ phần được bầu cao nhất chủ trì cuộc họp bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2026-2031 trong thời hạn 07 ngày sau Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026.

Điều 12. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Cổ đông, thành viên Hội đồng Quản trị, Ủy ban Kiểm toán, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất có trách

nhiệm tổ chức, thực hiện Nghị quyết này theo chức năng hoạt động của mình, phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ hiện hành của Công ty./.

Nơi nhận:

- HOSE, VSDC;
- UBND TP HCM (Báo cáo);
- Các thành viên tại điều 13;
- Lưu VT, thư ký công ty.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**